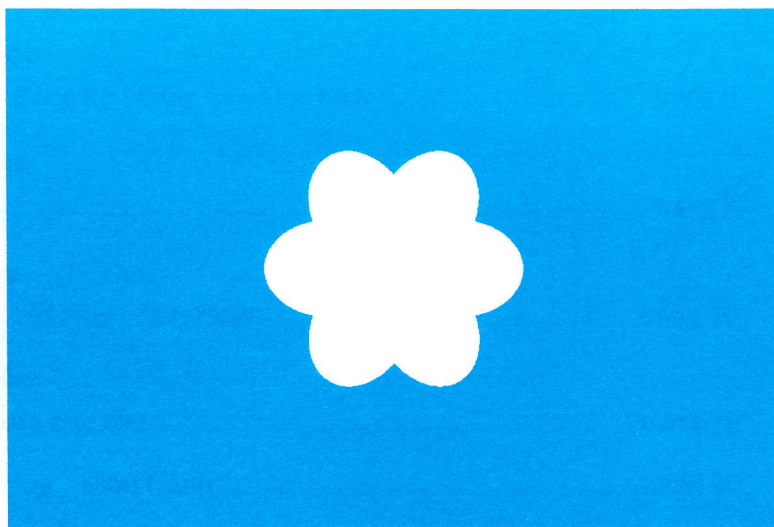


VIỆT NAM CANH TÂN CÁCH MẠNG ĐẢNG



ĐẢNG QUI

Và

ĐẢNG CHẾ

# MỤC LỤC

❖ <b>Đảng Quy</b> .....	trang 5
✧ <b>Phần Mở Đầu</b> .....	trang 7
✧ <b>Chương Một:</b> Đảng Danh - Đảng Kỳ - Đảng Ca - Mục Đích .....	trang 8
✧ <b>Chương Hai:</b> Tổ Chức .....	trang 8
✧ <b>Chương Ba:</b> Điều Hành - Hội Họp - Sinh Hoạt .....	trang 16
✧ <b>Chương Bốn:</b> Các Điều Khoản Đặc Biệt .....	trang 18
✧ Sơ Đồ Chỉ Huy - Điều Hành .....	trang 20
✧ Sơ Đồ Đề Cử - Tuyển Cử - Bỏ Nhiệm .....	trang 21
✧ Đảng Kỳ .....	trang 22
✧ Đảng Ca "Bài Ca Cách Mạng" .....	trang 25
❖ <b>Đảng Chế</b> .....	trang 27
✧ <b>Chương Một:</b> Tổng Quát .....	trang 28
✧ <b>Chương Hai:</b> Thủ Tục Gia Nhập Đảng .....	trang 28
✧ <b>Chương Ba:</b> Nghĩa Vụ và Quyền Lợi Đảng Viên .....	trang 29
✧ <b>Chương Bốn:</b> Thăng thưởng và Kỷ Luật .....	trang 30
✧ <b>Chương Năm:</b> Ra khỏi Đảng - Ngưng Hoạt Động - Tái Hoạt Động .....	trang 31
✧ <b>Chương Sáu:</b> Các Điều Khoản Đặc Biệt .....	trang 31

# ĐẢNG QUI

Ấn bản được tu chính tại Đại Hội Toàn Đảng kỳ V, từ 28 đến 30 tháng 9 năm 2001

# PHẦN MỞ ĐẦU

Dân tộc Việt Nam là dân tộc oai hùng.

Hơn bốn ngàn năm lịch sử Việt Nam là hơn bốn ngàn năm lịch sử của một dân tộc oai hùng.

Kế thừa truyền thống bất khuất để bảo vệ Nước và xây dựng Người của dân tộc Việt, Đảng Canh Tân Cách Mạng Việt Nam được thành lập để thực hiện cuộc cách mạng lịch sử của toàn dân: Cách Mạng Giải Phóng Việt Nam và Cách Mạng Canh Tân Việt Nam.

Để toàn dân Việt luôn luôn hãnh diện rằng:

"CHÚNG TA LÀ NGƯỜI VIỆT NAM".



# CHƯƠNG MỘT:

## Đảng Danh - Đảng Kỳ - Đảng Ca - Mục Đích

**Điều 1:** Tên chính thức của Đảng là: VIỆT NAM CANH TÂN CÁCH MẠNG ĐẢNG viết tắt là VNCTCMBĐ; hoặc là ĐẢNG CANH TÂN CÁCH MẠNG VIỆT NAM, viết tắt là ĐCTCMVN.

Tên Đảng còn có thể gọi ngắn là: ĐẢNG VIỆT TÂN hoặc là VIỆT TÂN ĐẢNG.

**Điều 2:** Đảng Kỳ là cờ nền xanh da trời, chính giữa là đóa Quốc Hoa nở màu trắng. Một văn thư riêng biệt trình bày ý nghĩa của Đảng Kỳ, ấn định kích thước và màu sắc của Đảng Kỳ.

**Điều 3:** Đảng Ca là bản nhạc "Bài Ca Cách Mạng".

**Điều 4:** Mục đích của Đảng là phục vụ Tổ Quốc Việt Nam và phục vụ Nhân Dân Việt Nam. Đảng bảo vệ và hưng thịnh Tổ Quốc Việt Nam. Đảng hoạt động vô thời hạn và trên toàn thế giới.

# CHƯƠNG HAI:

## Tổ Chức

**Điều 5:** Đại Hội Toàn Đảng, viết tắt là ĐHTĐ, là cơ quan quyền lực tối cao của Đảng.

❖ **Khoản 5-1:** Đại Hội Toàn Đảng gồm các Ủy Viên Trung Ương Đảng, các Bí Thư Đảng ở trong và ngoài nước từ cấp Tỉnh Bộ hay tương đương trở lên, và các đoàn đại biểu do các Đảng Bộ đề cử thấp tưng các Bí Thư Đảng Bộ đi dự Đại Hội Toàn Đảng. Số lượng đại biểu trong mỗi đoàn sẽ do Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ quy định cho mỗi kỳ Đại Hội Toàn Đảng.

❖ **Khoản 5-2:** Đại Hội Toàn Đảng có nhiệm vụ:

- Nghe báo cáo chính trị của Trung Ương Đảng Bộ.
- Biểu quyết chấp thuận bản dự thảo về đường lối và chính sách của Đảng do Trung Ương Đảng Bộ đương nhiệm đệ trình.
- Biểu quyết tuyển chọn ủy viên cho tân Trung Ương Đảng Bộ.
- Biểu quyết chấp thuận trách vụ Chủ Tịch Đảng và Tổng Bí Thư.
- Biểu quyết tu chính Đảng Qui nếu có.
- Chứng kiến lễ tuyên thệ nhận trách vụ của tân Trung Ương Đảng Bộ.

❖ **Khoản 5-3:** Đại Hội Toàn Đảng họp Năm (5) năm một lần.

❖ **Khoản 5-4:** Trong trường hợp đặc biệt, Đại Hội Toàn Đảng có thể được triệu tập sớm hơn hay trễ hơn kỳ hạn theo đề nghị của Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ và phải có sự chấp thuận của đa số các Ủy Viên Trung Ương Đảng.

❖ **Khoản 5-5:** Đại Hội Toàn Đảng có thể họp bất thường khẩn cấp theo đề nghị của Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ và phải có sự chấp thuận của đa số các Ủy Viên Trung Ương Đảng, hoặc khi có ít nhất 2/3 tổng số Ủy Viên Trung Ương Đảng yêu cầu, hoặc quá bán tổng số đảng viên yêu cầu.

**Điều 6: Trung Ương Đảng Bộ, viết tắt là TUĐB.**

- ❖ **Khoản 6-1:** Trung Ương Đảng Bộ gồm tất cả các Ủy Viên Trung Ương Đảng do Đại Hội Toàn Đảng tuyển chọn.
  - **Tiết 6-1-1:** Số lượng Ủy Viên của tân Trung Ương Đảng Bộ do Trung Ương Đảng Bộ đương nhiệm ấn định cho mỗi kỳ Đại Hội theo tỷ lệ với tổng số đảng viên hiện hữu và theo nhu cầu của Đảng.
  - **Tiết 6-1-2:** Số lượng ứng viên Ủy Viên Trung Ương Đảng phải nhiều hơn 1/4 so với số lượng Ủy Viên Trung Ương Đảng thực thụ cho mỗi kỳ Đại Hội.
  - **Tiết 6-1-3:** Danh sách ứng viên Ủy Viên Trung Ương Đảng do Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ thành lập cùng với danh sách ứng viên của các Đảng Bộ cấp Vùng, các Đảng Bộ cấp Châu phải gửi về Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng một tháng trước ngày khai diễn Đại Hội Toàn Đảng.
  - **Tiết 6-1-4:** Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ đề cử 1/2 ứng viên, các Đảng Bộ cấp Vùng và các Đảng Bộ cấp Châu đề cử 1/2 ứng viên Ủy Viên Trung Ương Đảng.
- ❖ **Khoản 6-2:** Trung Ương Đảng Bộ chỉ huy toàn Đảng và điều hành tất cả mọi hoạt động của Đảng. Trung Ương Đảng Bộ chịu trách nhiệm trước Đại Hội Toàn Đảng.
- ❖ **Khoản 6-3:** Thông thường, nhiệm kỳ của Trung Ương Đảng Bộ là Năm (5) năm. Trong trường hợp đặc biệt không triệu tập được Đại Hội Toàn Đảng, Trung Ương Đảng Bộ được triển hạn và tiếp tục hoạt động cho tới khi có Đại Hội Toàn Đảng tuyển chọn một tân Trung Ương Đảng Bộ.
- ❖ **Khoản 6-4:** Tổ chức của Trung Ương Đảng Bộ gồm có:
  - Chủ Tịch Đảng.
  - Tổng Bí Thư Đảng.
  - Tổng Bộ Chính Trị.
  - Đảng Vụ Bộ.
  - Chính Vụ Bộ.
  - Dân Vụ Bộ.
  - Cục Tổ Chức.
  - Cục Ngoại Vụ.
  - Cục Tài Chánh.
  - Khối Giám Sát.
  - Khối Nghiên Cứu.
- ❖ **Khoản 6-5:** Chủ Tịch Đảng.
  - **Tiết 6-5-1:** Chủ Tịch Đảng là Chủ Tịch Trung Ương Đảng Bộ, do đa số Ủy Viên Trung Ương Đảng đề cử, và được Đại Hội Toàn Đảng biểu quyết với đa số quá bán trong Đại Hội Toàn Đảng. Nếu người được đề cử không đạt được đa số phiếu chấp thuận, Đại Hội Toàn Đảng phải thảo luận và biểu quyết lại lần thứ hai. Nếu sau hai lần biểu quyết mà người được đề cử vẫn không đạt được đa số phiếu chấp thuận của Đại Hội Toàn Đảng, Trung Ương Đảng Bộ phải đề cử ứng viên khác và biểu quyết theo thể thức như trên.
  - **Tiết 6-5-2:** Nhiệm kỳ của Chủ Tịch Đảng kiêm Chủ Tịch Trung Ương Đảng là Năm (5) năm.
  - **Tiết 6-5-3:** Chủ Tịch Đảng phải là thành viên của Tổng Bộ Chính Trị.
  - **Tiết 6-5-4:** Trường hợp Chủ Tịch Đảng mệnh một, hoặc bị ngăn cản, hoặc vô năng lực không thể tiếp tục trách vụ, Tổng Bí Thư Đảng sẽ kế quyền điều hành cho đến khi Tổng Bộ Chính Trị đề cử một thành viên khác trong Tổng Bộ Chính Trị vào trách vụ Chủ Tịch Đảng cho phần nhiệm kỳ còn lại, và phải có sự chấp thuận của đa số các Ủy Viên Trung Ương Đảng.
  - **Tiết 6-5-5:** Khi có ít nhất 2/3 tổng số Ủy Viên Trung Ương Đảng bất tín nhiệm Chủ Tịch Đảng, Trung Ương Đảng Bộ phải triệu tập phiên họp bất thường cứu xét vấn đề giải nhiệm Chủ Tịch Đảng đương nhiệm. Nếu trong phiên họp có ít nhất 3/4 tổng số Ủy Viên Trung Ương Đảng biểu quyết bất tín nhiệm, Chủ Tịch Đảng sẽ bị giải



nhiệm. Trung Ương Đảng Bộ sẽ tuyển chọn một thành viên khác trong Tổng Bộ Chính Trị vào trách vụ Chủ Tịch Đảng cho hết nhiệm kỳ.

❖ **Khoản 6-6: Tổng Bí Thư Đảng.**

- **Tiết 6-6-1:** Tổng Bí Thư Đảng là Tổng Bí Thư Trung Ương Đảng Bộ, do đa số Ủy Viên Trung Ương Đảng Bộ đề cử, và được Đại Hội Toàn Đảng biểu quyết với đa số quá bán trong Đại Hội Toàn Đảng. Nếu người được đề cử không đạt được đa số phiếu chấp thuận, Đại Hội Toàn Đảng biểu quyết lại lần thứ hai. Nếu sau hai lần biểu quyết mà người được đề cử vẫn không đạt được đa số phiếu chấp thuận của Đại Hội Toàn Đảng, Trung Ương Đảng Bộ đề cử ứng viên khác và biểu quyết theo thể thức như trên.
- **Tiết 6-6-2:** Nhiệm kỳ của Tổng Bí Thư Đảng là Năm (5) năm.
- **Tiết 6-6-3:** Tổng Bí Thư Đảng phải là thành viên của Tổng Bộ Chính Trị.
- **Tiết 6-6-4:** Trường hợp Tổng Bí Thư Đảng mệnh một, hoặc bị ngăn cách, hoặc vô năng lực không thể tiếp tục trách vụ, Tổng Bộ Chính Trị đề cử một thành viên khác trong Tổng Bộ Chính Trị vào trách vụ Tổng Bí Thư Đảng cho phần nhiệm kỳ còn lại, và phải có sự chấp thuận của đa số các Ủy Viên Trung Ương Đảng.
- **Tiết 6-6-5:** Khi có ít nhất 2/3 tổng số Ủy Viên Trung Ương Đảng bất tín nhiệm Tổng Bí Thư Đảng, Tổng Bộ Chính Trị phải đề cử một thành viên khác trong Tổng Bộ Chính Trị vào trách vụ Tổng Bí Thư Đảng cho phần nhiệm kỳ còn lại và phải có sự chấp thuận của đa số các Ủy Viên Trung Ương Đảng.

❖ **Khoản 6-7: Tổng Bộ Chính Trị.**

- **Tiết 6-7-1:** Tổng Bộ Chính Trị gồm các Ủy Viên Trung Ương Đảng do Trung Ương Đảng Bộ tuyển chọn.
- **Tiết 6-7-2:** Số lượng thành viên Tổng Bộ Chính Trị do Trung Ương Đảng Bộ ấn định. Số lượng này ít nhất là Chín (9) và nhiều nhất là Mười Lăm (15) Ủy Viên Chính Thức và 2 Ủy Viên Dự Khuyết.
- **Tiết 6-7-3:** Các Ủy Viên Tổng Bộ Chính Trị được tuyển chọn bằng phương thức bỏ phiếu kín. Mỗi Ủy Viên Trung Ương Đảng tự thiết lập danh sách Tổng Bộ Chính Trị. Những người chiếm số phiếu cao nhất sẽ trở thành Ủy Viên Tổng Bộ Chính Trị.
- **Tiết 6-7-4:** Tổng Bộ Chính Trị hoạch định đường lối chính sách của Đảng. Tổng Bộ Chính Trị quyết định mọi vấn đề liên quan tới đường lối, chính sách, lập trường của Đảng và các vấn đề liên quan tới các biến chuyển thời sự quan trọng.
- **Tiết 6-7-5:** Chủ Tịch Đảng là Chủ Nhiệm Tổng Bộ Chính Trị.
- **Tiết 6-7-6:** Thành viên Tổng Bộ Chính Trị có thể đảm trách các trách vụ khác trong Trung Ương Đảng Bộ cũng như trong toàn Đảng nếu được ủy nhiệm.

❖ **Khoản 6-8: Đảng Vụ Bộ.**

- **Tiết 6-8-1:** Đảng Vụ Bộ điều hành tất cả các công vụ trong nội bộ Đảng.
- **Tiết 6-8-2:** Chủ nhiệm Đảng Vụ Bộ là thành viên của Tổng Bộ Chính Trị, do Chủ Tịch Đảng bổ nhiệm.
- **Tiết 6-8-3:** Trục thuộc Đảng Vụ Bộ gồm một số Vụ chuyên môn là Vụ Đảng Viên, Vụ Huấn Luyện và Trung Tâm Đảng Sử - Tài Liệu.

❖ **Khoản 6-9: Chính Vụ Bộ.**

- **Tiết 6-9-1:** Chính Vụ Bộ điều hành các cơ quan của Đảng liên hệ đến những sinh hoạt chính trị trong quốc gia.
- **Tiết 6-9-2:** Chủ nhiệm Chính Vụ Bộ là thành viên của Tổng Bộ Chính Trị, do Chủ Tịch Đảng bổ nhiệm.
- **Tiết 6-9-3:** Trục Thuộc Chính Vụ Bộ gồm một số Vụ chuyên môn là Vụ Tuyên Vận, Vụ Chính Vận, Vụ Nghị Vận.

- ❖ **Khoản 6-10:** Dân Vụ Bộ.
  - **Tiết 6-10-1:** Dân Vụ Bộ điều hành những tổ chức quần chúng của Đảng.
  - **Tiết 6-10-2:** Chủ nhiệm Dân Vụ Bộ là thành viên của Tổng Bộ Chính Trị, do Chủ Tịch Đảng bổ nhiệm.
  - **Tiết 6-10-3:** Trục thuộc Dân Vụ Bộ gồm một số Vụ chuyên môn là Vụ Dân Vận, Vụ Trí Vận, Vụ Xã Hội và Vụ Thanh Niên.
- ❖ **Khoản 6-11:** Cục Tổ Chức.
  - **Tiết 6-11-1:** Cục Tổ Chức chỉ huy và điều hành các cơ quan bảo vệ nhân lực, vật lực và cơ sở Đảng.
  - **Tiết 6-11-2:** Cục Trưởng Cục Tổ Chức là một Ủy Viên Trung Ương Đảng, do Chủ Tịch Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 6-12:** Cục Ngoại Vụ.
  - **Tiết 6-12-1:** Cục Ngoại Vụ điều hành các công vụ giữa Đảng với chính giới ngoại quốc, các định chế, tổ chức và đoàn thể quốc tế.
  - **Tiết 6-12-2:** Cục Trưởng Cục Ngoại Vụ là một Ủy Viên Trung Ương Đảng, do Chủ Tịch Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 6-13 :** Cục Tài Chánh.
  - **Tiết 6-13-1:** Cục Tài Chánh điều hành các công vụ liên quan đến lãnh vực kinh tài, quản trị tài sản và các nguồn tài chánh thu chi của Đảng.
  - **Tiết 6-13-2:** Cục Trưởng Cục Tài Chánh phải là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Tịch Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 6-14:** Khối Giám Sát.
  - **Tiết 6-14-1:** Khối Giám Sát gồm Năm (5) Ủy Viên Trung Ương Đảng do Trung Ương Đảng Bộ tuyển chọn bằng phương thức bỏ phiếu kín. Mỗi Ủy Viên Trung Ương Đảng tự thiết lập danh sách Khối Giám Sát. Năm người có số phiếu cao nhất sẽ trở thành Ủy Viên Khối Giám Sát. Các Ủy Viên Khối Giám Sát không là Ủy Viên chính thức của Tổng Bộ Chính Trị hoặc Ủy Viên Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ.
  - **Tiết 6-14-2:** Chủ nhiệm Khối Giám Sát được tuyển chọn bằng đầu phiếu kín bởi Năm (5) Ủy Viên Khối Giám Sát.
  - **Tiết 6-14-3:** Khối Giám Sát hoạt động độc lập với Tổng Bộ Chính Trị và Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ, có nhiệm vụ theo dõi tổng quát sự vận hành của toàn bộ cơ chế Đảng, kiểm soát và điều tra mọi trường hợp vi phạm kỷ luật, tác phong, đạo đức cách mạng của mọi đảng viên nếu có khiếu kiện.
  - **Tiết 6-14-4:** Tối thiểu mỗi năm một lần, Khối Giám Sát thực hiện một bản phúc trình gửi Trung Ương Đảng Bộ, nêu lên những ưu khuyết điểm trong sự vận hành và hoạt động, lưu ý những trường hợp xét thấy cần phê bình hay cần có biện pháp chế tài.
  - **Tiết 6-14-5:** Nhiệm kỳ của các ủy viên trong Khối Giám Sát là Năm (5) năm.
- ❖ **Khoản 6-15:** Khối Nghiên Cứu.
  - **Tiết 6-15-1:** Khối Nghiên Cứu gồm từ Ba (3) đến Bảy (7) Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Tịch Đảng bổ nhiệm.
  - **Tiết 6-15-2:** Chủ Nhiệm Khối Nghiên Cứu do Chủ Tịch Đảng bổ nhiệm trong số thành viên của Khối.
  - **Tiết 6-15-3:** Khối Nghiên Cứu có nhiệm vụ tuyển chọn nhân sự có khả năng chuyên môn để nghiên cứu và đề nghị giải pháp cho các vấn đề chuyên môn do Tổng Bộ Chính Trị yêu cầu hay do Khối Nghiên Cứu tự luận.
- ❖ **Khoản 6-16:** Trung Ương Đảng họp Một (1) năm một lần và do Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng triệu tập. Trong trường hợp đặc biệt, khóa họp có thể được triệu tập sớm hay trễ hơn dự trù tùy theo quyết định của Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng.



❖ **Khoản 6-17:** Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ viết tắt là UBTV/TUĐB.

- **Tiết 6-17-1:** Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ gồm:
  - Chủ Tịch Đảng.
  - Tổng Bí Thư Đảng.
  - Chủ Nhiệm Đảng Vụ Bộ.
  - Chủ Nhiệm Chính Vụ Bộ.
  - Chủ Nhiệm Dân Vụ Bộ.
  - Cục Trưởng Cục Tổ Chức.
  - Cục Trưởng Cục Ngoại Vụ.
  - Cục Trưởng Cục Tài Chánh.
- **Tiết 6-17-2:** Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ đảm trách điều hành mọi công vụ hàng ngày của Trung Ương Đảng Bộ.
- **Tiết 6-17-3:** Chủ Tịch Đảng là Chủ Tịch Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ.
- **Tiết 6-17-4:** Tổng Bí Thư Đảng trách nhiệm điều hành Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ.
- **Tiết 6-17-5:** Tổng Bí Thư Đảng có nhiệm vụ quy định thời hạn họp định kỳ tối thiểu một tháng một (1) lần của Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ và trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập phiên họp bất cứ lúc nào.

**Điều 7:** Các Vụ Chuyên Môn.

❖ **Khoản 7-1:** Vụ Đảng Viên.

- **Tiết 7-1-1:** Vụ Đảng Viên là cơ quan thi hành các công vụ liên quan đến việc quản trị nguồn nhân lực của Đảng, phụ trách việc tổ chức và hướng dẫn sinh hoạt cho các cơ sở Đảng.
- **Tiết 7-1-2:** Vụ Đảng Viên hoạt động trực thuộc Đảng Vụ Bộ.
- **Tiết 7-1-3:** Vụ Trưởng Vụ Đảng Viên là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Nhiệm Đảng Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.

❖ **Khoản 7-2:** Vụ Huấn Luyện

- **Tiết 7-2-1:** Vụ Huấn Luyện là cơ quan thi hành các công vụ liên quan đến việc soạn thảo và tổ chức các chương trình huấn luyện cho toàn Đảng.
- **Tiết 7-2-2:** Vụ Huấn Luyện hoạt động trực thuộc Đảng Vụ Bộ.
- **Tiết 7-2-3:** Vụ Trưởng Vụ Huấn Luyện là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Nhiệm Đảng Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.

❖ **Khoản 7-3:** Trung Tâm Đảng Sử - Tài Liệu.

- **Tiết 7-3-1:** Trung Tâm Đảng Sử - Tài Liệu là cơ quan thu thập, cập nhật, thực hiện, lưu trữ và hệ thống hóa tài liệu cần thiết cho những công tác đấu tranh của toàn Đảng. Đồng thời lưu giữ tin tức, tài liệu, hình ảnh và cập nhật Đảng sử.
- **Tiết 7-3-2:** Trung Tâm Đảng Sử - Tài Liệu hoạt động trực thuộc Đảng Vụ Bộ.
- **Tiết 7-3-3:** Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Đảng Sử - Tài Liệu là một Ủy Viên Trung Ương Đảng, do Chủ Nhiệm Đảng Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.

❖ **Khoản 7-4:** Vụ Tuyên Vận.



- **Tiết 7-4-1:** Vụ Tuyên Vận là cơ quan thi hành các công vụ liên quan tới những lãnh vực thông tin, quảng bá đường lối chính sách của Đảng; đồng thời hướng dẫn các cơ quan tuyên vận thuộc những tổ chức quần chúng của Đảng.
  - **Tiết 7-4-2:** Vụ Tuyên Vận hoạt động trực thuộc Chính Vụ Bộ.
  - **Tiết 7-4-3:** Vụ Trưởng Vụ Tuyên Vận là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Nhiệm Chính Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 7-5: Vụ Chính Vận.**
- **Tiết 7-5-1:** Vụ Chính Vận là cơ quan thi hành các công vụ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch, chính sách của Đảng trong các sinh hoạt chính trị quốc gia.
  - **Tiết 7-5-2:** Vụ Chính Vận hoạt động trực thuộc Chính Vụ Bộ.
  - **Tiết 7-5-3:** Vụ Trưởng Vụ Chính Vận là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Nhiệm Chính Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 7-6: Vụ Nghị Vận.**
- **Tiết 7-6-1:** Vụ Nghị Vận là cơ quan thi hành các công vụ liên quan đến việc vận động nhân sự đại diện của Đảng vào những cơ chế dân cử từ trung ương đến địa phương.
  - **Tiết 7-6-2:** Vụ Nghị Vận hoạt động trực thuộc Chính Vụ Bộ.
  - **Tiết 7-6-3:** Vụ Trưởng Vụ Nghị Vận là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Nhiệm Chính Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 7-7: Vụ Dân Vận.**
- **Tiết 7-7-1:** Vụ Dân Vận là cơ quan thi hành các công vụ liên quan đến việc tranh thủ cho các chủ trương, quan niệm của Đảng trong những sinh hoạt của các tổ chức quần chúng.
  - **Tiết 7-7-2:** Vụ Dân Vận hoạt động trực thuộc Dân Vụ Bộ.
  - **Tiết 7-7-3:** Vụ Trưởng Vụ Dân Vận là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Nhiệm Dân Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 7-8: Vụ Xã Hội.**
- **Tiết 7-8-1:** Vụ Xã Hội là cơ quan thi hành các công vụ nhằm tạo tương quan tốt đẹp giữa Đảng với các tổ chức, đoàn thể quần chúng và phát động những sinh hoạt phúc lợi xã hội.
  - **Tiết 7-8-2:** Vụ Xã Hội hoạt động trực thuộc Dân Vụ Bộ.
  - **Tiết 7-8-3:** Vụ Trưởng Vụ Xã Hội là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Nhiệm Dân Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 7-9: Vụ Trí Vận.**
- **Tiết 7-9-1 :** Vụ Trí Vận là cơ quan phụ trách việc tranh thủ trí thức, chuyên gia trong và ngoài nước, chỉ đạo các tổ chức quần chúng của Đảng trong lãnh vực này.
  - **Tiết 7-9-2:** Vụ Trí Vận hoạt động trực thuộc Dân Vụ Bộ.
  - **Tiết 7-9-3:** Vụ Trưởng Vụ Trí Vận là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Nhiệm Dân Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 7-10: Vụ Thanh Niên.**
- **Tiết 7-10-1 :** Vụ Thanh Niên là cơ quan phụ trách việc tranh thủ thanh niên trong và ngoài nước, chỉ đạo các tổ chức quần chúng của Đảng trong lãnh vực này.

- **Tiết 7-10-2:** Vụ Thanh Niên hoạt động trực thuộc Dân Vụ Bộ.
- **Tiết 7-10-3:** Vụ Trưởng Vụ Thanh Niên là một Ủy Viên Trung Ương Đảng do Chủ Nhiệm Dân Vụ Bộ đề cử, Tổng Bí Thư Đảng bổ nhiệm.
- ❖ **Khoản 7-11:** Trong trường hợp cần thiết, Đảng Vụ Bộ, Chính Vụ Bộ, Dân Vụ Bộ có thể thành lập thêm các Vụ chuyên môn với sự chấp thuận của Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ. Vụ mới được thành lập bởi văn thư do Chủ Tịch Đảng ký.
- ❖ **Khoản 7-12:** Một văn thư riêng của Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ quy định tổ chức và điều hành nội bộ của các bộ phận thuộc Trung Ương Đảng Bộ.

**Điều 8:** Các Hội Đồng Kỷ Luật.

- ❖ **Khoản 8-1:** Hội Đồng Kỷ Luật Trung Ương Đảng Bộ.
  - **Tiết 8-1-1:** Hội Đồng Kỷ Luật Trung Ương Đảng Bộ có thẩm quyền xét xử mọi trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng của các Ủy Viên Trung Ương Đảng Bộ hoặc mọi trường hợp vi phạm nặng của các đảng viên do các Hội Đồng Kỷ Luật cấp dưới đề nghị đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật Trung Ương Đảng Bộ.  
Hội Đồng Kỷ Luật Trung Ương Đảng Bộ cứu xét nội vụ và đề nghị lên Chủ Tịch Đảng các biện pháp cần áp dụng.
  - **Tiết 8-1-2:** Thành phần Hội Đồng Kỷ Luật Trung Ương Đảng Bộ gồm có:  
Chủ Tịch Hội Đồng: Tổng Bí Thư Đảng.  
Thành Viên Hội Đồng: Chủ Nhiệm Đảng Vụ Bộ, Một (1) Ủy viên của Khối Giám Sát, Hai (2) Ủy viên của Tổng Bộ Chính Trị.
  - **Tiết 8-1-3:** Chủ Tịch Đảng chung quyết biện pháp kỷ luật áp dụng. Biện pháp chung quyết có thể bằng hoặc nhẹ hơn biện pháp đề nghị, song không thể nặng hơn.
- ❖ **Khoản 8-2:** Hội Đồng Kỷ Luật tại các cơ sở.
  - **Tiết 8-2-1:** Khi có trường hợp vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, Bí thư cơ sở có thể tùy nghi thành lập Hội Đồng Kỷ Luật để xét xử và đề nghị biện pháp áp dụng lên cấp chỉ huy trực tiếp.
  - **Tiết 8-2-2:** Cấp chỉ huy trực tiếp chung quyết biện pháp áp dụng. Biện pháp chung quyết có thể bằng hoặc nhẹ hơn biện pháp đề nghị, song không thể nặng hơn.

**Điều 9:** Tổ Chức Cơ Bản Của Đảng.

- ❖ **Khoản 9-1:** Tổ chức cơ bản của Đảng là Chi Bộ. Chi Bộ là tổ chức nòng cốt của mọi đảng bộ các cấp.
- ❖ **Khoản 9-2:** Mỗi Chi Bộ có ít nhất là 4 đảng viên và nhiều nhất là 30 đảng viên. Mỗi Đảng Bộ ở các cấp có thể có một hay nhiều Chi Bộ.
- ❖ **Khoản 9-3:** Mỗi Chi Bộ có một Ban Chấp Hành Chi Bộ gồm Bí Thư Chi Bộ và một ủy viên phụ tá để chỉ huy và điều hành mọi đảng vụ của Chi Bộ.
- ❖ **Khoản 9-4:** Một đơn vị chưa có đủ 4 đảng viên được gọi là Tổ Phát Triển. Tổ Phát Triển được điều hành bởi một Tổ Trưởng.
- ❖ **Khoản 9-5:** Các Chi Bộ, Tổ Phát Triển trực thuộc Đảng Bộ tại địa phương. Trong trường hợp các Chi Bộ, Tổ Phát Triển chưa có Đảng Bộ địa phương thì trực thuộc Đảng Bộ cấp cao hơn Đảng Bộ cấp Tỉnh hay tương đương trở lên ấn định.



**Điều 10:** Tổ Chức Đảng ở Địa Phương.

- ❖ **Khoản 10-1:** Tổ chức đảng ở các địa phương được gọi chung là Đảng Bộ. Theo thứ tự từ nhỏ tới lớn, tổ chức Đảng ở các địa phương gồm Xã Bộ, Huyện Bộ/Quận Bộ (Huyện đối với nông thôn và Quận đối với tỉnh, đô thành...), Thị/Tỉnh/Đô Thành Bộ, Đảng Bộ Vùng rồi tới Trung Ương Đảng Bộ.
- ❖ **Khoản 10-2:** Tại các địa phương có nhiều ngành chuyên môn hay nhiều hoạt động đặc biệt, Đảng Bộ có thể được tổ chức theo lãnh vực hoạt động, hay chuyên môn. Các Đảng Bộ đặc biệt này đều trực thuộc các Đảng Bộ địa phương liên hệ.
- ❖ **Khoản 10-3:** Ngoại trừ Trung Ương Đảng Bộ và Chi Bộ Đảng, Đảng Bộ mọi cấp đều có Ban Chấp Hành gồm Bí Thư Đảng Bộ, một hay nhiều Phó Bí Thư, và các Ủy viên phụ trách về Đảng Vụ, Tuyên - Huấn, Dân Vận, Xã Hội, Tài Chánh,...
  - **Tiết 10-3-1:** Bí Thư là người chỉ huy và điều hành mọi công vụ trong Đảng Bộ.
  - **Tiết 10-3-2:** Số lượng Phó Bí Thư thay đổi theo số lượng đảng viên. Dưới 40 đảng viên thì Ban Chấp Hành có Một (1) Phó Bí Thư. Trên 40 đảng viên có Hai (2) Phó Bí Thư. Trên 100 Đảng Viên có Ba (3) Phó Bí Thư. Từ 150 đảng viên trở lên có Bốn (4) Phó Bí Thư.
  - **Tiết 10-3-3:** Một văn thư của Đảng Vụ Bộ quy định nhiệm vụ của mỗi ủy viên trong Ban Chấp Hành Đảng Bộ các cấp.
- ❖ **Khoản 10-4:** Mọi Đảng Bộ địa phương đều hoạt động dưới sự giám sát của cấp chỉ huy trực tiếp và Đảng Vụ Bộ.
- ❖ **Khoản 10-5:** Tổ Chức Đảng tại hải ngoại.
  - **Tiết 10-5-1:** Tổ chức cơ bản của Đảng ở hải ngoại cũng là Chi Bộ như quy định trong các Khoản 9-1, 9-2, 9-3, 9-4 và 9-5 trên đây.
  - **Tiết 10-5-2:** Tổ chức Đảng các cấp tại hải ngoại.
    - **Mục 10-5-2-1:** Tùy theo số đảng viên tại những nơi có người Việt cư ngụ, nếu địa phương nào có từ 2 Chi Bộ trở lên có thể thành lập một Đảng Bộ tại địa phương đó.
    - **Mục 10-5-2-2:** Đảng Bộ địa phương tại một quốc gia trực thuộc Đảng Bộ Quốc Gia liên hệ.
    - **Mục 10-5-2-3:** Tại các nơi chỉ có một Chi Bộ thì Chi Bộ có thể đặt trực thuộc Đảng Bộ địa phương kế cận hoặc trực thuộc thẳng Đảng Bộ Quốc Gia liên hệ.
    - **Mục 10-5-2-4:** Tại các quốc gia chỉ có một Chi Bộ thì Chi Bộ đó có thể đặt trực thuộc Đảng Bộ Quốc Gia kế cận hay trực thuộc Đảng Bộ Châu liên hệ.
  - **Tiết 10-5-3:** Chỉ danh và Chỉ số.
    - **Mục 10-5-3-1:** Các Chi Bộ được gọi theo chỉ số mã. Thí dụ: Chi Bộ 1, Chi Bộ 2, Chi Bộ 3,...
    - **Mục 10-5-3-2:** Chỉ danh của các Đảng Bộ địa phương tại hải ngoại được gọi theo danh xưng của Thành phố, Tỉnh, Tiểu bang tại địa phương.
    - **Mục 10-5-3-3:** Chỉ danh của các Đảng Bộ Quốc Gia tại hải ngoại được gọi theo tên của quốc gia liên hệ.
    - **Mục 10-5-3-4:** Chỉ danh của các Đảng Bộ Châu được gọi theo tên của Châu liên hệ.
  - **Tiết 10-5-4:** Một văn thư của Đảng Vụ Bộ quy định về cơ cấu tổ chức, thành phần và nhiệm vụ Ban Chấp Hành, phương thức điều hành của Đảng Bộ các cấp tại hải ngoại.

**Điều 11:** Tổ Chức và Điều Hành của Cục Tổ Chức.

- ❖ **Khoản 11-1:** Một văn thư riêng của Trung Ương Đảng Bộ quy định về tổ chức và điều hành của Cục Tổ Chức.

## **CHƯƠNG BA:**

### **Điều Hành - Hội Họp - Sinh Hoạt**

#### **Điều 12:** Các Nguyên Tắc Cơ Bản Điều Hành Đảng.

❖ **Khoản 12-1:** Nguyên tắc tuyển cử.

Mọi trách vụ chỉ huy quan trọng trong Đảng từ cấp Chi Bộ đến cấp lãnh đạo Đảng đều được tuyển chọn theo nguyên tắc tuyển cử, nhằm bảo đảm toàn Đảng được điều động bởi những cán bộ có khả năng, có đạo đức cách mạng và được đa số đảng viên tín nhiệm.

❖ **Khoản 12-2:** Nguyên tắc thảo luận dân chủ.

Trong đại hội, hội họp hay sinh hoạt, mọi đảng viên đều có quyền tự do phát biểu ý kiến, tự do tranh luận để làm sáng tỏ mọi vấn đề cũng như bảo đảm tìm ra những biện pháp giải quyết có lợi nhất cho mục tiêu phục vụ của Đảng. Sau khi thảo luận ý kiến đã chung quyết, tất cả các đảng viên trong Đảng Bộ phải tuyệt đối bảo vệ và chấp hành. Vi phạm nguyên tắc này là không những phản lại tinh thần sinh hoạt dân chủ mà còn làm trở ngại hoạt động của Đảng.

❖ **Khoản 12-3:** Nguyên tắc phục tùng chỉ huy.

Để bảo đảm sức mạnh của Đảng, mọi đảng viên phải phục tùng Đảng Bộ. Toàn Đảng phục tùng Trung Ương Đảng Bộ. Tất cả mọi quyết nghị của Đại Hội Toàn Đảng, của Trung Ương Đảng Bộ và của Đảng Bộ các cấp đều có giá trị tuyệt đối và mọi đảng viên liên hệ trực thuộc đều phải nghiêm chỉnh chấp hành.

❖ **Khoản 12-4:** Nguyên tắc bảo mật.

Toàn thể đảng viên các cấp phải luôn luôn lưu tâm vấn đề bảo mật để bảo vệ đảng viên, bảo vệ cơ sở Đảng, bảo vệ tài liệu Đảng, bảo vệ các vấn đề cơ mật của Đảng.

#### **Điều 13:** Tuyển Cử Bí Thư Đảng Bộ Các Cấp.

❖ **Khoản 13-1:** Bí Thư Đảng Bộ các cấp do các đảng viên trong Đảng Bộ liên hệ bầu ra và do cấp chỉ huy trực tiếp bổ nhiệm chiếu theo kết quả tuyển cử.

❖ **Khoản 13-2:** Trong trường hợp không thể tổ chức tuyển cử, cấp chỉ huy trực tiếp có thể làm quyết định lưu nhiệm hay bổ nhiệm Bí Thư Đảng Bộ cấp liền dưới. Quyết định lưu nhiệm hay bổ nhiệm sẽ đương nhiên hết hiệu lực khi việc tuyển cử thực hiện có kết quả.

❖ **Khoản 13-3:** Nhiệm kỳ của Bí Thư Đảng Bộ các cấp được ấn định như sau:

- Bí Thư Chi Bộ, Xã Bộ, Quận/Huyện Bộ và Đảng Bộ địa phương có nhiệm kỳ là Một (1) năm.
- Bí Thư Thị/Tỉnh/Đô Thành Bộ và Đảng Bộ Quốc Gia có nhiệm kỳ là Hai (2) năm.
- Bí Thư Đảng Bộ Vùng, và Đảng Bộ Châu có nhiệm kỳ là Ba (3) năm.

❖ **Khoản 13-4:** Một văn thư của Đảng Vụ Bộ quy định vấn đề tổ chức, điều hành tuyển cử và việc ban hành quyết định bổ nhiệm.

#### **Điều 14:** Đại Hội Toàn Đảng.

❖ **Khoản 14-1:** Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ có trách nhiệm ấn định ngày giờ, lựa chọn địa điểm và tổ chức Đại Hội Toàn Đảng.

❖ **Khoản 14-2:** Ba tháng trước ngày Đại Hội Toàn Đảng, Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ thông báo cho các Đảng Bộ cấp Vùng, các Đảng Bộ cấp Châu bắt đầu thành lập danh sách ứng viên Ủy Viên Trung Ương Đảng, theo số lượng đã được hội nghị Trung Ương Đảng khóa gần Đại Hội Toàn Đảng nhất ấn định. Danh sách ứng viên phải gửi về Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ, một tháng trước ngày khai diễn Đại Hội.



- ❖ **Khoản 14-3:** Ba tháng trước ngày Đại Hội Toàn Đảng, Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ thông báo cho các nơi biết số lượng đảng viên trong các đoàn đại biểu mà mỗi nơi được đề cử để tháp tùng các Bí Thư Đảng Bộ đi tham dự Đại Hội Toàn Đảng. Số lượng đại biểu bao gồm những ứng viên Ủy Viên Trung Ương Đảng do Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ, các Đảng Bộ cấp Vùng, các Đảng Bộ cấp Châu đề cử cùng với số đại biểu do các Đảng Bộ đề cử tháp tùng các Bí Thư Đảng Bộ đi tham dự Đại Hội Toàn Đảng.
- ❖ **Khoản 14-4:** Chủ tọa đoàn của Đại Hội Toàn Đảng do Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ đề cử.
  - **Tiết 14-4-1:** Thành phần chủ tọa đoàn gồm:
    - Chủ Nhiệm Đảng Vụ Bộ.
    - Chủ Nhiệm Chính Vụ Bộ.
    - Chủ Nhiệm Dân Vụ Bộ.
    - Chủ nhiệm Khối Giám Sát.
    - Năm (5) Bí Thư Đảng Bộ cấp Quận/Huyện, Thị, Tỉnh, Vùng và Châu.
  - **Tiết 14-4-2:** Các thành viên trong chủ tọa đoàn sẽ tuyển chọn một người làm Chủ Tịch chủ tọa đoàn.
- ❖ **Khoản 14-5:** Tối thiểu 3 tháng trước ngày Đại Hội Toàn Đảng, Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ có nhiệm vụ đề nghị thời lượng và nghị trình của Đại Hội, Trung Ương Đảng Bộ duyệt xét và quyết định. Nghị Trình Đại Hội Toàn Đảng phải có tối thiểu các đề mục sau đây :
  - Nghe báo cáo chính trị của Trung Ương Đảng Bộ đương nhiệm.
  - Biểu quyết tuyển chọn ủy viên Trung Ương Đảng Bộ nhiệm kỳ mới.
  - Tân Trung Ương Đảng Bộ họp khóa đầu tiên thành lập Tổng Bộ Chính Trị; tuyển cử Chủ Tịch Đảng, Tổng Bí Thư Đảng.
  - Biểu quyết chấp thuận các trách vụ Chủ Tịch Đảng và Tổng Bí Thư, và thông qua đường lối, chính sách của Đảng do TƯĐB đương nhiệm đề trình.
  - Biểu quyết tu chính Đảng Quy nếu có.
  - Chứng kiến lễ tuyên thệ nhận trách vụ của tân Trung Ương Đảng Bộ.
- ❖ **Khoản 14-6:** Trường hợp Đại Hội Toàn Đảng họp bất thường, chương trình nghị sự sẽ do Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ soạn thảo. Đại Hội Toàn Đảng bất thường giải tán ngay sau khi đã giải quyết xong vấn đề.

**Điều 15:** Họp Trung Ương Đảng Bộ.

- ❖ **Khoản 15-1:** Trung Ương Đảng Bộ họp Một (1) năm một lần và do Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ triệu tập.
- ❖ **Khoản 15-2:** Chương trình nghị sự do Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ soạn thảo.
- ❖ **Khoản 15-3:** Trung Ương Đảng Bộ phải họp bất thường khẩn cấp trong trường hợp Chủ Tịch Đảng mệnh một hoặc không thể tiếp tục trách vụ vì lý do bị ngăn cách, hay vô năng lực, hoặc có vấn đề bất tín nhiệm Chủ Tịch Đảng được nêu lên.
- ❖ **Khoản 15-4:** Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ thực thi quyền hạn của Trung Ương Đảng Bộ giữa hai khóa họp.

**Điều 16:** Họp Ban Chấp Hành Đảng Bộ Các Cấp.

- ❖ **Khoản 16-1:** Ban Chấp Hành Đảng Bộ các cấp tổ chức họp hàng tháng để kiểm điểm công tác cũng như đề ra các công tác mới cho toàn thể Đảng Bộ.
- ❖ **Khoản 16-2:** Trong mọi trường hợp, thời gian giữa hai kỳ họp của Ban Chấp Hành Đảng Bộ các cấp không thể quá Ba (3) tháng.



**Điều 17:** Hội Nghị Đảng Bộ Các Cấp.

- ❖ **Khoản 17-1:** Đảng Bộ các cấp phải tổ chức hội nghị toàn Đảng Bộ, theo nhiệm kỳ hoạt động của từng cấp Đảng Bộ để kiểm thảo công tác cũng như tuyển cử Bí Thư Đảng Bộ.
- ❖ **Khoản 17-2:** Nếu vì lý do đặc biệt không thể tổ chức hội nghị đúng kỳ hạn, có thể triệu tập hội nghị sớm hoặc trễ hơn hạn kỳ tối đa là Hai (2) tháng.
- ❖ **Khoản 17-3:** Trường hợp hủy bỏ hội nghị Đảng Bộ phải có sự chấp thuận của cấp chỉ huy trực tiếp. Trong mọi trường hợp không thể hủy bỏ hai kỳ hội nghị Đảng Bộ liên tiếp.

**Điều 18:** Sinh Hoạt.

- ❖ **Khoản 18-1:** Sinh hoạt là hoạt động cơ bản bắt buộc phải có của mọi Đảng Bộ các cấp. Sinh hoạt có thể tổ chức cho toàn thể Đảng Bộ hay tổ chức sinh hoạt theo từng tổ vài ba người.
- ❖ **Khoản 18-2:** Nhịp độ sinh hoạt càng thường xuyên càng tốt. Nhịp độ sinh hoạt tối thiểu của mỗi đảng viên là một tháng một lần.
- ❖ **Khoản 18-3:** Nội dung của một buổi sinh hoạt tiêu chuẩn:  
Phần 1, Phân tích và nhận định tình hình: Trình bày các tin tức thời sự trong nước và ngoại quốc trong thời gian qua.  
Phần 2, Sinh hoạt kiểm thảo: Rút tía ưu khuyết điểm trong việc thi hành công tác trong thời gian qua. Phê bình và kiểm thảo.  
Phần 3, Hoạch định công tác: Kiểm điểm các tin tức nội bộ Đảng, các chỉ thị của cấp chỉ huy. Hoạch định công tác cho những ngày tới.  
Phần 4, Xây dựng tư tưởng: Học tập chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng, các đề tài nhằm nâng cao kiến thức, xây dựng tác phong và đạo đức cách mạng của đảng viên.

## **CHƯƠNG BỐN: Các Điều Khoản Đặc Biệt**

**Điều 19:** Giải Thích Đảng Qui.

- ❖ **Khoản 19-1:** Trong trường hợp có tương tranh ý kiến về ý nghĩa, từ ngữ sử dụng, cách hành văn trong Đảng Qui, các cơ chế sau đây, tính từ cao tới thấp, có thẩm quyền giải thích Đảng Qui:  
Đối với các Đảng Bộ ở trong nước:
  - Tổng Bộ Chính Trị.
  - Đảng Vụ Bộ.
  - Ban Chấp Hành Đảng Bộ cấp Vùng.
  - Ban Chấp Hành Thị/Tỉnh/Đô Thành Bộ.Đối với các Đảng Bộ ở hải ngoại:
  - Tổng Bộ Chính Trị.
  - Đảng Vụ Bộ.
  - Ban Chấp Hành Đảng Bộ Châu.
  - Ban Chấp Hành Đảng Bộ Quốc Gia.
- ❖ **Khoản 19-2:** Khi có sự khác biệt về giải thích Đảng Qui, lời giải thích của cấp bộ cao luôn luôn có giá trị và đương nhiên triệt tiêu lời giải thích của cấp bộ thấp hơn.

- ❖ **Khoản 19-3:** Mọi cách thức giải thích đều phải phổ biến trong toàn Đảng để nhật tu vào phụ bản Giải Thích Đảng Qui và lưu giữ kèm theo Đảng Qui tại Đảng Bộ các cấp.

**Điều 20:** Tu Chính Đảng Qui.

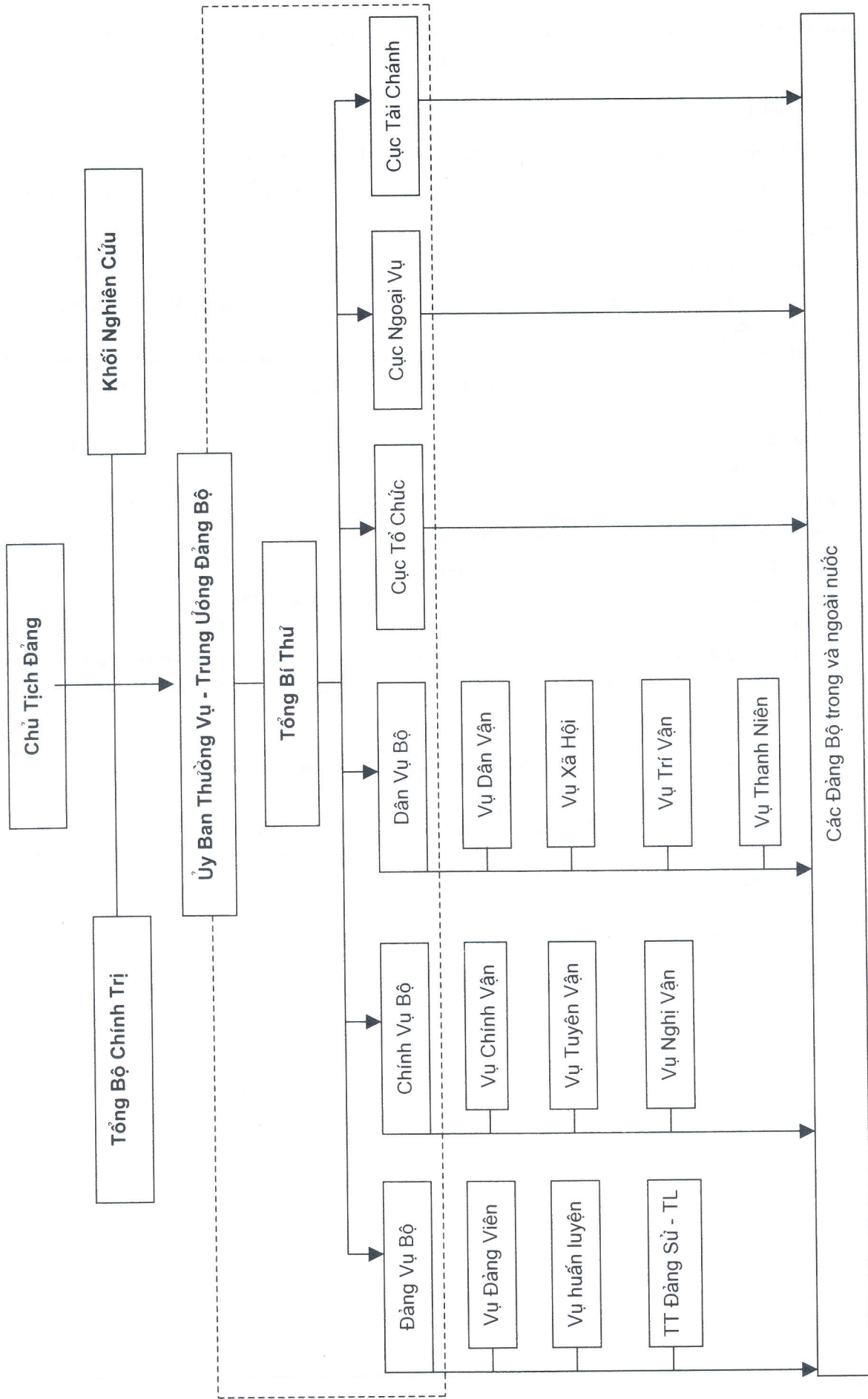
- ❖ **Khoản 20-1:** Mọi Ban Chấp Hành Đảng Bộ các cấp đều có thể đề nghị tu chính Đảng Qui.
- ❖ **Khoản 20-2:** Mọi đề nghị tu chính Đảng Qui phải được gửi về Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ để cứu xét.
- ❖ **Khoản 20-3:** Thủ tục tu chính Đảng Qui.
  - **Tiết 20-3-1:** Tu chính tạm thời.
    - **Mục 20-3-1-1:** Khi tiếp nhận được đề nghị tu chính Đảng Qui, Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ phải nghiên cứu đề nghị. Nếu thấy việc tu chính là cần thiết, Ủy Ban Thường Vụ Trung Ương Đảng Bộ có thể ban hành quyết định tạm thời áp dụng tu chính cho tới khi có Đại Hội Toàn Đảng biểu quyết tu chính chính thức.
    - **Mục 20-3-1-2:** Quyết định tu chính tạm thời phải được phổ biến trong toàn Đảng và ghi rõ ngày giờ tu chính tạm thời có hiệu lực.
    - **Mục 20-3-1-3:** Tu chính tạm thời phải được nhật tu trong phụ bản Tu Chính Đảng Qui và lưu giữ cùng với Đảng Qui tại Đảng Bộ các cấp.
  - **Tiết 20-3-2:** Tu chính chính thức.
    - **Mục 20-3-2-1:** Chỉ có Đại Hội Toàn Đảng mới có thẩm quyền biểu quyết tu chính chính thức Đảng Qui.
    - **Mục 20-3-2-2:** Tất cả mọi đề nghị tu chính Đảng Qui không phân biệt tình trạng chưa cứu xét, đã bị loại bỏ hay đang được áp dụng tạm thời, đều phải đưa ra Đại Hội Toàn Đảng cứu xét.
    - **Mục 20-3-2-3:** Mọi tu chính có giá trị chính thức sau khi đã được Đại Hội Toàn Đảng biểu quyết chấp thuận.
    - **Mục 20-3-2-4:** Các tu chính Đảng Qui được Đại Hội Toàn Đảng chấp thuận phải được nhật tu vào phụ bản Tu Chính Đảng Qui. Các tu chính tạm thời áp dụng phải được xóa bỏ nếu không được Đại Hội Toàn Đảng chấp thuận.

**Điều 21:** Đảng Qui Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng có thể tu chính một phần hay toàn phần, ngoại trừ Điều 1, Điều 2, Điều 4 và Điều 21 này.

**Điều 22:** Đảng Qui Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng có tổng cộng Bốn (4) Chương, Hai Mươi Hai (22) Điều, kể cả Điều 22 này.

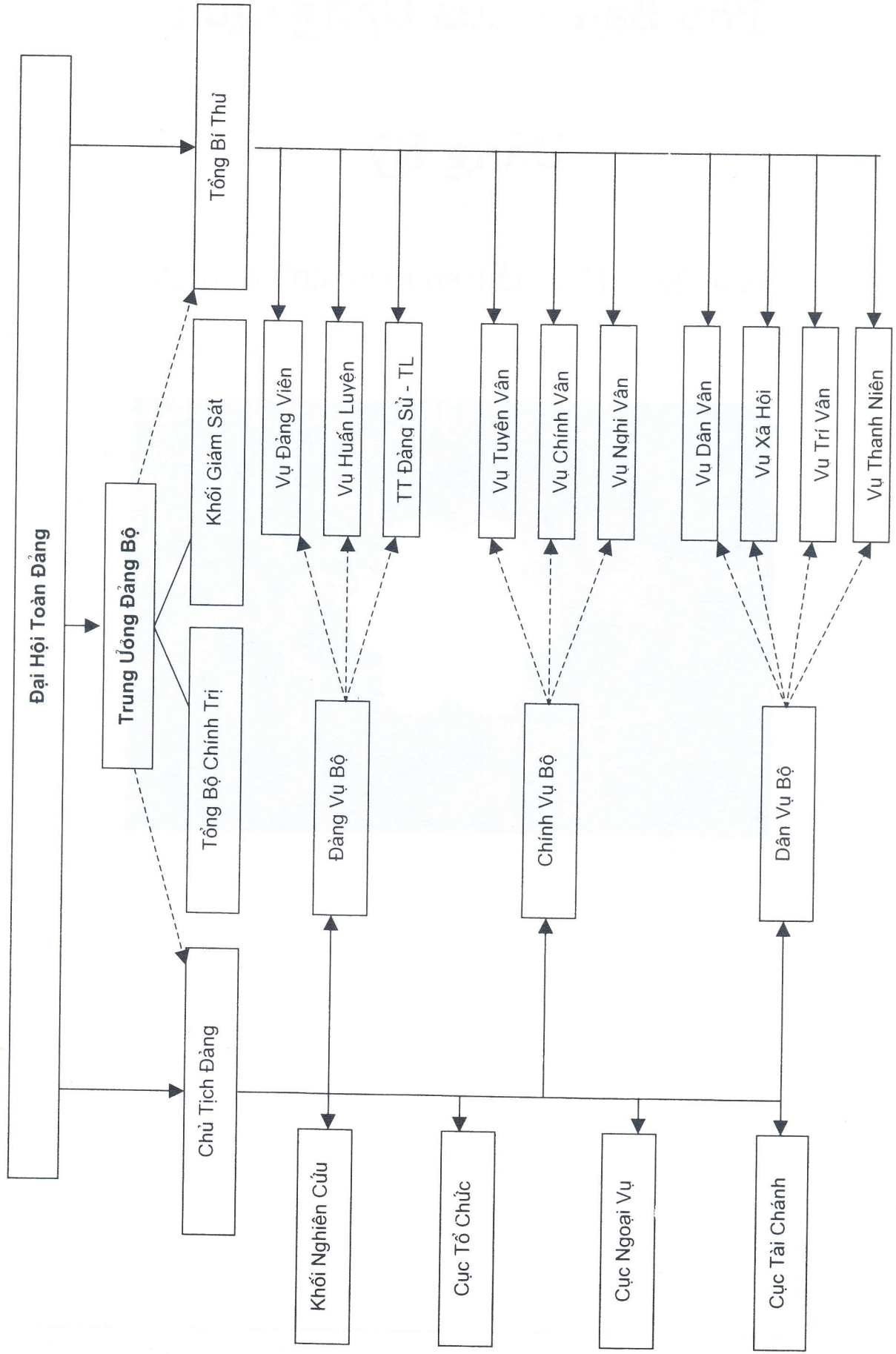
=====

# Phụ Bản 1 : Sơ đồ Chỉ huy - Điều Hành



# Phụ Bản 2 : Sơ đồ Đề Cử - Tuyển Cử - Bổ nhiệm

(- - - - - : đề cử; ——— : Tuyển cử hay bổ nhiệm)

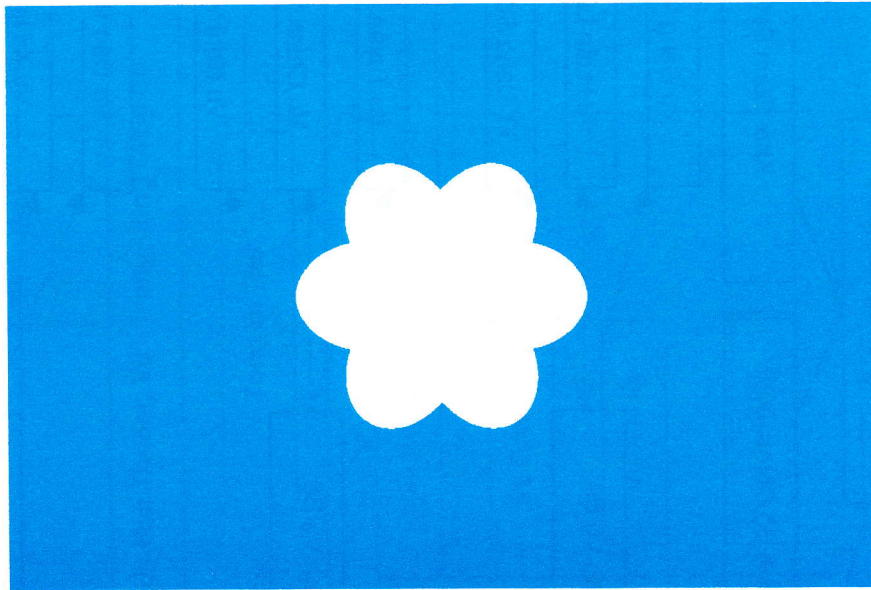




# Phụ Bản 1 của Đảng Quy:

## Đảng Kỳ

Đóa Quốc Hoa nở trên nền xanh dương.





# CHI TIẾT ĐẢNG KỶ

1- **Màu sắc:** Cờ nền xanh dương - Đóa Quốc Hoa màu trắng.

2- **Kích thước:**

2-1/ **Cờ:** Chiều ngang của cờ bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài.

2-2/ **Quốc Hoa:**

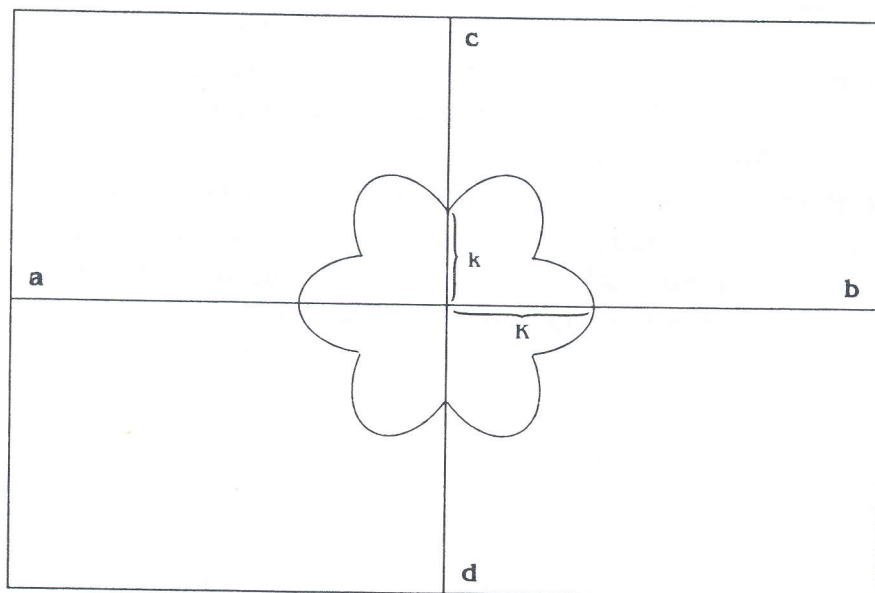
- Bán kính **K** bằng  $\frac{1}{6}$  chiều dài của cờ.

- Bán kính **k** bằng  $\frac{1}{9}$  chiều dài của cờ.

Đóa Quốc Hoa có 6 cánh.

3- **Vị trí của Quốc Hoa trên Đảng Kỳ:**

Quốc Hoa nằm chính giữa Đảng Kỳ, hai đỉnh cánh hoa nằm trên đường ngang **ab**, hai khuyết cánh hoa nằm trên đường **cd**.



## **PHỤ BẢN 2 của ĐẢNG QUI: Ý NGHĨA của ĐẢNG KỶ**

1- Nền màu xanh dương của Đảng Kỳ là màu hy vọng của đất nước, là bầu trời trong xanh của quê hương trong cảnh thanh bình an lạc. Đảng ta là Đảng Canh Tân đất nước, phải là Đảng tạo hy vọng cho toàn dân, nêu lên hình ảnh tươi sáng của đất nước, của dân tộc. Màu xanh còn là màu của biển Thái Bình Dương bao quanh một phần đất nước Việt Nam hình chữ S.

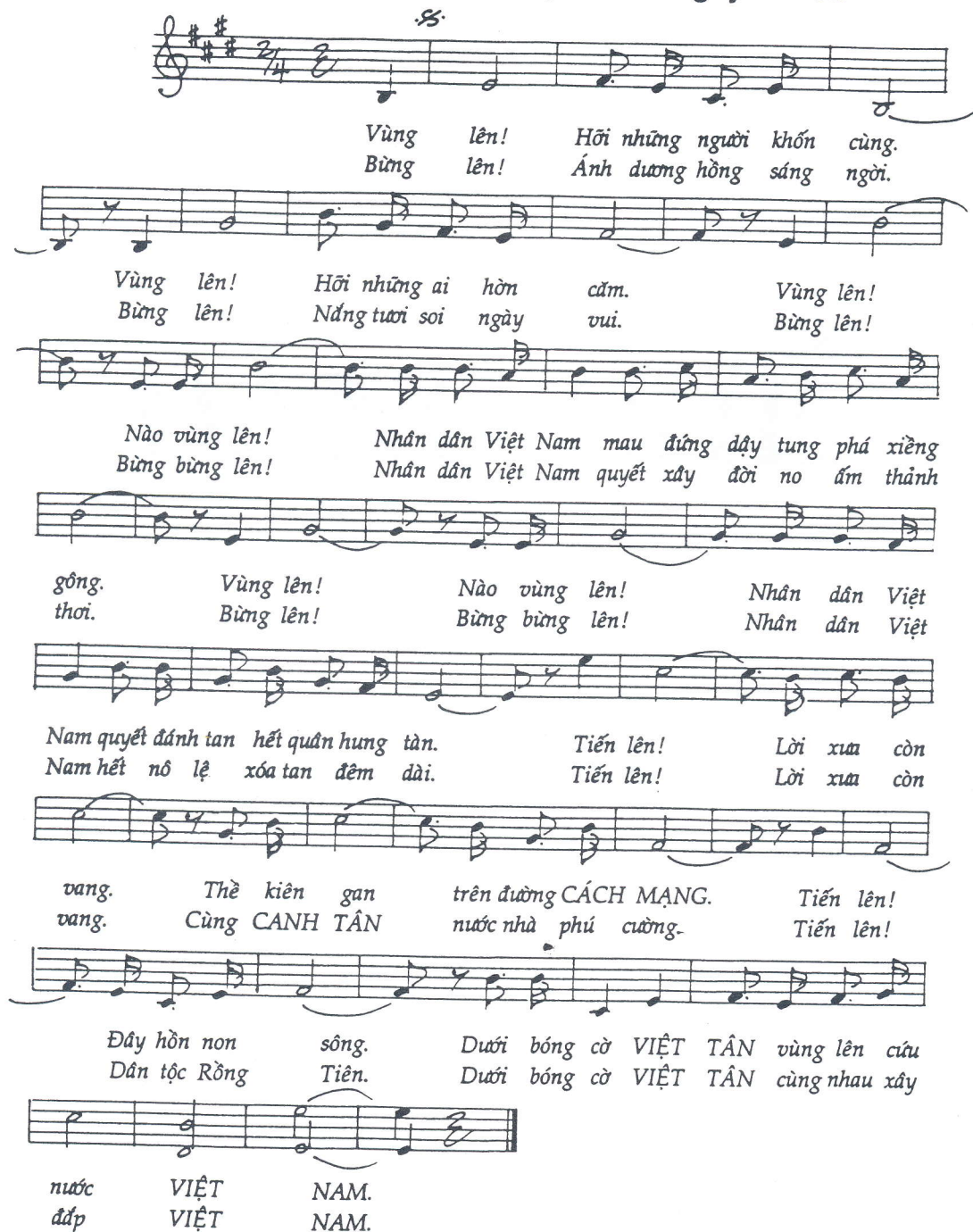
2- Đóa Quốc Hoa nở là tương lai tươi sáng, là biểu tượng phát triển tròn đầy của cuộc cách mạng Canh Tân mà Đảng ta theo đuổi. Hoa nở là biểu dương của sức sống tràn đầy, sức phát triển của dân tộc, sự tiến bộ của dân tộc. Đóa Quốc Hoa còn là tinh túy, là tâm huyết của dân tộc Việt, quyết phấn đấu để xây dựng Người, xây dựng Nước, cho ngày thêm hiện đại vinh quang góp mặt với cộng đồng nhân loại.

3- Đóa Quốc Hoa màu trắng biểu tượng cho tâm hồn trong sáng của dân tộc ta giữa cõi đời phức tạp hiện nay. Màu trắng tượng trưng cho sự thanh cao, tinh khiết, của những con người quyết tâm hy sinh cuộc đời mình để hiến dâng cho cách mạng Canh Tân xứ sở: Dựng Người và Dựng Nước.

4- Đóa Quốc Hoa màu trắng nở trên nền trời xanh của quê hương Việt Nam là biểu tượng chân xác tương lai của cuộc Cách Mạng Canh Tân đất nước, là biểu tượng sứ mạng, sức mạnh và sức sống tràn đầy của đảng Canh Tân Cách Mạng Việt Nam.

# ĐẢNG CA: "BÀI CA CÁCH MẠNG"

Nhạc và Lời: Nguyễn Kiên



Vùng lên! Hỡi những người khốn cùng.  
Bùng lên! Ánh dương hồng sáng ngời.

Vùng lên! Hỡi những ai hờn căm. Vùng lên!  
Bùng lên! Nắng tươi soi ngày vui. Bùng lên!

Nào vùng lên! Nhân dân Việt Nam mau đứng dậy tung phá xiềng  
Bùng bùng lên! Nhân dân Việt Nam quyết xây đời no ấm thành

gong. Vùng lên! Nào vùng lên! Nhân dân Việt  
thoi. Bùng lên! Bùng bùng lên! Nhân dân Việt

Nam quyết đánh tan hết quân hung tàn. Tiến lên! Lời xưa còn  
Nam hết nô lệ xóa tan đêm dài. Tiến lên! Lời xưa còn

vang. Thề kiên gan trên đường CÁCH MẠNG. Tiến lên!  
vang. Cùng CANH TẤN nước nhà phú cường. Tiến lên!

Đây hồn non sông. Dưới bóng cờ VIỆT TẤN vùng lên cầu  
Dân tộc Rồng Tiên. Dưới bóng cờ VIỆT TẤN cùng nhau xây

nước VIỆT NAM.  
đất VIỆT NAM.

# ĐẢNG CHẾ

Ấn bản được Tổng Bộ Chính Trị tu chính ngày 16 tháng 9 năm 2001



# CHƯƠNG MỘT:

## Tổng Quát

**Điều 1:** Mọi công dân Việt Nam, không phân biệt nam nữ, sắc tộc, trên 18 tuổi, đều có thể xin gia nhập Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng nếu chấp nhận Đảng Cương, Đảng Qui và Đảng Chế.

**Điều 2:** Mọi người Việt Nam đã thụ đắc một quốc tịch khác, không phân biệt nam nữ, sắc tộc, trên 18 tuổi, đều có thể xin gia nhập Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng nếu chấp nhận Đảng Cương, Đảng Qui và Đảng Chế.

# CHƯƠNG HAI:

## Thủ Tục Gia Nhập Đảng

**Điều 3:** Người xin gia nhập Đảng phải có hai đảng viên chính thức nhận giới thiệu và bảo lãnh trong suốt thời kỳ dự bị. Hồ sơ xin gia nhập Đảng gồm có :

- Một bản mẫu "Đơn Xin Gia Nhập Đảng" do chính đương sự điền mẫu và có chữ ký của hai đảng viên chính thức giới thiệu và bảo lãnh.
- Một bản "Phiếu Lý Lịch" do chính đương sự điền và ký tên.
- 3 tấm hình đầu trần, chụp thẳng, mẫu căn cước 4x6.

**Điều 4:** **Giai đoạn dự bị.**

Khi đã được chính thức nhận vào Đảng, mọi đảng viên phải qua một giai đoạn dự bị sáu tháng trước khi được cứu xét trở thành đảng viên chính thức.

Mỗi đảng viên dự bị được phép qua hai thời kỳ dự bị, tổng cộng là 12 tháng. Nếu sau hai thời kỳ dự bị mà vẫn chưa hội đủ điều kiện để trở thành đảng viên chính thức, đơn xin gia nhập Đảng của đương sự coi như vô hiệu lực. Hai đảng viên nhận giới thiệu và bảo lãnh có thể khuyến cáo đương sự từ bỏ ý định gia nhập Đảng để chờ hoàn cảnh thuận tiện hơn trong tương lai để tái lập thủ tục xin gia nhập Đảng.

**Điều 5:** **Thủ tục chuyển tình trạng dự bị thành chính thức.**

❖ **Khoản 5-1:** Sau giai đoạn dự bị, khi được Đảng chấp nhận, đảng viên dự bị phải làm lễ tuyên thệ để trở thành đảng viên chính thức.

❖ **Khoản 5-2:** Lời Tuyên Thệ gia nhập Đảng.

Nội dung lời Tuyên Thệ do đảng viên dự bị đọc như sau:

"Hôm nay, ngày... tháng... năm... tại... Trước bàn thờ Tổ Quốc, trước Đảng Kỳ, tôi... (họ, tên)... xin long trọng tuyên thệ:

"- Thứ nhất: Tuyệt đối trung thành với Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam.

"- Thứ hai: Tuyệt đối trung thành với Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng.

"- Thứ ba: Tuyệt đối chấp nhận mọi mệnh lệnh của cấp trên.

"- Thứ tư: Tuyệt đối giữ gìn bí mật của Đảng.



❖ **Khoản 5-3:** Lời Xác Nhận của đại diện Đảng.

Khi đảng viên dự bị đọc xong Lời Tuyên Thệ, đảng viên đại diện Đảng chủ tọa lễ tuyên thệ đọc Lời Xác Nhận:

"Thay mặt Đảng, tôi.... (họ, tên và trách vụ)... xin long trọng chấp nhận Lời Tuyên Thệ gia nhập Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng của chiến hữu... (họ, tên)... Kể từ giờ phút này, chiến hữu... (họ, tên) ... là đảng viên chính thức của Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng.

❖ **Khoản 5-4:** Đảng viên đại diện đảng chấp nhận Lời Tuyên Thệ sẽ là người bảo trợ của đảng viên tuyên thệ. Ngay sau khi đọc Lời Xác Nhận, đảng viên bảo trợ có thể đặt bí danh cho đảng viên tuyên thệ nếu cả hai người đều muốn có việc đặt bí danh này.

**Điều 6:** Thẩm quyền chấp nhận đảng viên dự bị và chuyển tình trạng dự bị thành chính thức.

❖ **Khoản 6-1:** Bí Thư Đảng Bộ trách nhiệm trực tiếp quyết định việc chấp nhận hay không chấp nhận đơn. Thời gian điều tra và cứu xét không quá một tháng. Khi đơn xin gia nhập Đảng được chấp nhận, người xin gia nhập Đảng sẽ trở thành đảng viên dự bị.

❖ **Khoản 6-2:** Sau giai đoạn dự bị, nếu thấy đảng viên dự bị không thể trở thành chính thức, Đảng Bộ quản trị thông báo quyết định cho đương sự biết. Việc gia nhập Đảng coi như bất thành.

❖ **Khoản 6-3:** Sau giai đoạn dự bị, nếu thấy đảng viên dự bị hội đủ điều kiện để trở thành chính thức, Đảng Bộ quản trị sẽ chuyển đơn xin gia nhập Đảng lên cấp chỉ huy trực tiếp để quyết định. Cấp chỉ huy trực tiếp sẽ ban hành quyết định, ấn định ngày giờ và địa điểm làm Lễ Tuyên Thệ, đề cử giới chức đại diện Đảng để chấp nhận Lời Tuyên Thệ.

❖ **Khoản 6-4:** Trong những trường hợp đặc biệt, việc chuyển đơn khó khăn, Bí Thư Đảng Bộ tiếp nhận đơn có thể quyết định cho trường hợp chuyển tình trạng từ đảng viên dự bị lên đảng viên chính thức.

## CHƯƠNG BA: Nghĩa Vụ và Quyền Lợi Đảng Viên

**Điều 7:** Nghĩa vụ đảng viên.

❖ **Khoản 7-1:** Đảng viên dự bị.

- Tôn trọng Đảng Cương, Đảng Qui và Đảng Chế.
- Tích cực học tập chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng để sớm trở thành đảng viên chính thức.
- Tích cực đóng góp vào các công tác xây dựng và phát triển Đảng.
- Đóng đảng liêm.

❖ **Khoản 7-2:** Đảng viên chính thức.

- Tôn trọng Đảng Cương, Đảng Qui và Đảng Chế.
- Tích cực trau dồi học tập chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng.
- Tích cực bảo vệ tinh thần đoàn kết trong Đảng.
- Tuyệt đối bảo mật.
- Tích cực xây dựng và phát triển Đảng.

- Sẵn sàng bảo vệ lập trường và danh dự Đảng trong mọi trường hợp.
- Tuyệt đối tôn trọng và duy trì kỷ luật của Đảng.
- Tích cực tham gia các buổi sinh hoạt trong Đảng Bộ.
- Thường xuyên học tập để gia tăng kiến thức và khả năng lý luận.
- Chăm lo giữ gìn tác phong và đạo đức cách mạng.
- Thường xuyên hướng dẫn và giúp đỡ các đảng viên khác để cùng thăng tiến.
- Đóng đảng liêm.

#### **Điều 8: Quyền lợi đảng viên.**

❖ **Khoản 8-1:** Quyền lợi vô cùng to lớn và cao quý nhất của các đảng viên là được cùng nhau đứng trong Đảng để phục vụ Tổ Quốc và Dân Tộc, đóng góp vào hai cuộc cách mạng lớn của toàn dân là cách mạng giải phóng đất nước và cách mạng canh tân xứ sở để xây dựng Tổ Quốc Việt Nam độc lập, tự do, no ấm và tiến bộ.

❖ **Khoản 8-2:** Các đảng viên chính thức đều có quyền ứng cử vào các trách vụ lãnh đạo Đảng từ địa phương đến trung ương, có quyền tuyển cử các trách vụ trong đảng tùy theo cấp bộ của mình. Quyền ứng cử và tuyển cử này không thể ủy nhiệm cho đảng viên khác.

Đảng viên chính thức có quyền tham gia vào mọi sinh hoạt của Đảng, được phép góp ý kiến vào việc quyết định mọi chính sách của đảng, có quyền phê bình các cấp bộ lãnh đạo Đảng trong các buổi sinh hoạt Đảng.

Đảng viên chính thức có quyền khiếu nại lên Trung Ương Đảng Bộ những trường hợp bất công, hoặc phải thi hành những công tác hay mệnh lệnh mà đương sự không đồng ý. Tuy nhiên quyền khiếu nại chỉ được sử dụng sau khi đã chấp hành công tác hay mệnh lệnh đó.

Ngoài ra, các đảng viên chính thức còn được Đảng đề cử tham gia vào guồng máy công quyền trong nước, hoặc ra tranh cử các trách vụ dân cử trong guồng máy quốc gia.

## **CHƯƠNG BỐN: Thăng Thưởng và Kỷ Luật**

#### **Điều 9: Thăng thưởng.**

Đảng viên xuất sắc, hoàn thành tốt đẹp nhiều công tác sẽ được ân thưởng tùy theo mức độ công trạng. Các hình thức ân thưởng gồm tuyên dương trước các cấp bộ, ban khen, ân thưởng các loại huy chương của Đảng, đề bạt vào những trách vụ quan trọng trong Đảng.

#### **Điều 10: Kỷ luật.**

❖ **Khoản 10-1:** Đảng viên vi phạm kỷ luật, vi phạm Đảng Qui, Đảng Chế sẽ bị thi hành các biện pháp kỷ luật như phê bình, sinh hoạt xây dựng, cảnh cáo, ngưng trách vụ, đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật để cứu xét việc hạ tầng công tác hoặc khai trừ ra khỏi Đảng.

❖ **Khoản 10-2:** Những trường hợp vi phạm kỷ luật trầm trọng như có hành động phá hoại đoàn kết của Đảng, phá hoại Đảng, lợi dụng Đảng vào các mưu đồ riêng tư, làm gián điệp, phản bội Đảng... sẽ bị xét xử tại Hội Đồng Kỷ Luật Trung Ương Đảng Bộ để có những biện pháp kỷ luật thích đáng.

## **CHƯƠNG NĂM:**

### **Ra Khỏi Đảng - Ngưng Hoạt Động - Tái Hoạt Động**

#### **Điều 11: Xin ra khỏi Đảng.**

- ❖ **Khoản 11-1:** Đảng viên muốn xin ra khỏi Đảng phải làm đơn gửi lên Bí Thư Đảng Bộ liên hệ. Việc ra khỏi Đảng chỉ có hiệu lực sau khi đã có quyết định cho ra khỏi Đảng của Bí Thư Đảng Bộ hai cấp cao hơn.
- ❖ **Khoản 11-2:** Người ra khỏi Đảng phải tuyệt đối tôn trọng danh dự Đảng và giữ bí mật tất cả mọi việc liên hệ tới Đảng. Mọi vi phạm vấn đề bảo mật vẫn có thể bị chi phối bởi các biện pháp kỷ luật của Đảng.

#### **Điều 12: Ngưng hoạt động.**

- ❖ **Khoản 12-1:** Vì lý do sức khoẻ, gia cảnh hay khó khăn cá nhân, đảng viên có thể xin ngưng hoạt động có hạn kỳ. Đơn xin ngưng hoạt động phải ghi rõ lý do và hạn kỳ ngưng hoạt động, phải được gửi tới Bí Thư Đảng Bộ liên hệ. Việc ngưng hoạt động chỉ có hiệu lực sau khi đã có quyết định chấp thuận của Bí Thư Đảng Bộ một cấp cao hơn.
- ❖ **Khoản 12-2:** Trong thời gian ngưng hoạt động, đảng viên vẫn phải thi hành một số nghĩa vụ căn bản như bảo vệ đoàn kết của Đảng, bảo mật, bảo vệ lập trường và danh dự Đảng. v.v....
- ❖ **Khoản 12-3:** Trong thời gian ngưng hoạt động, đảng viên vẫn bị ràng buộc bởi các biện pháp kỷ luật của Đảng nếu có vi phạm kỷ luật, vi phạm Đảng Quy, Đảng Chế v.v...

#### **Điều 13: Xin tái hoạt động.**

Đảng viên xin tái hoạt động phải làm đơn xin gửi tới Bí Thư Đảng Bộ địa phương liên hệ ngay khi hạn kỳ ngưng hoạt động đáo hạn. Bí Thư Đảng Bộ địa phương ban hành quyết định cho phép tái hoạt động.

#### **Điều 14: Điều khoản đặc biệt.**

- ❖ **Khoản 14-1:** Trường hợp hạn kỳ ngưng hoạt động đã đáo hạn quá Ba (3) tháng mà đương sự không làm đơn xin tái hoạt động, sẽ đương nhiên bị coi như khai trừ khỏi Đảng.
- ❖ **Khoản 14-2:** Khi hạn kỳ ngưng hoạt động đã đáo hạn mà đương sự muốn tiếp tục ngưng hoạt động, cũng phải làm đơn xin gửi tới Bí Thư Đảng Bộ liên hệ. Bí Thư Đảng Bộ liên hệ ban hành quyết định gia hạn ngưng hoạt động.
- ❖ **Khoản 14-3:** Các đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng sẽ không được tái gia nhập Đảng.

## **CHƯƠNG SÁU:**

### **Các Điều Khoản Đặc Biệt**

#### **Điều 15: Giải thích Đảng Chế.**

- ❖ **Khoản 15-1:** Trong trường hợp có tương tranh ý kiến về ý nghĩa, từ ngữ sử dụng, cách hành văn trong Đảng Chế, các cơ chế sau đây, tính từ cao tới thấp, có thẩm quyền giải thích Đảng Chế:



Đối với các Đảng Bộ ở trong nước :

- Tổng Bộ Chính Trị.
- Đảng Vụ Bộ.
- Ban Chấp Hành Đảng Bộ cấp Vùng.
- Ban Chấp Hành Thị/Tỉnh/Đô Thành Bộ.

Đối với các Đảng Bộ ở hải ngoại:

- Tổng Bộ Chính Trị.
- Đảng Vụ Bộ.
- Ban Chấp Hành Đảng Bộ Châu.
- Ban Chấp Hành Đảng Bộ Quốc Gia.

- ❖ **Khoản 15-2:** Khi có sự khác biệt về giải thích Đảng Chế, lời giải thích của cấp bộ cao hơn luôn luôn có giá trị và đương nhiên triệt tiêu lời giải thích của cấp bộ thấp hơn.
- ❖ **Khoản 15-3:** Mọi cách thức giải thích đều phải phổ biến trong toàn Đảng để nhật tu vào phụ bản Giải Thích Đảng Chế tại Đảng Bộ các cấp.

#### **Điều 16: Tu chính Đảng Chế.**

- ❖ **Khoản 16-1:** Mọi Ban Chấp Hành Đảng Bộ các cấp đều có thể đề nghị tu chính Đảng Chế.
- ❖ **Khoản 16-2:** Mọi đề nghị tu chính Đảng Chế phải được gửi về Tổng Bộ Chính Trị để cứu xét.
- ❖ **Khoản 16-3:** Tổng Bộ Chính Trị có thẩm quyền bác bỏ hoặc tu chính Đảng Chế. Quyết định tu chính Đảng Chế phải được phổ biến trong toàn Đảng và phải ghi rõ ngày giờ tu chính có hiệu lực.
- ❖ **Khoản 16-4:** Quyết định tu chính phải được nhật tu trong phụ bản tu chính Đảng Chế và lưu giữ cùng với Đảng Chế tại các Đảng Bộ các cấp.

**Điều 17:** Các đảng viên được tham dự các hội đoàn văn hóa, khoa học, xã hội, ái hữu, từ thiện... nếu có sự chấp thuận của cấp chỉ huy trực tiếp.

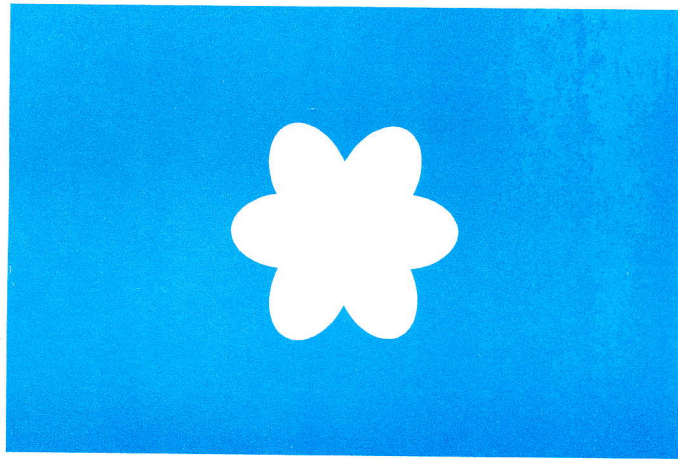
**Điều 18:** Các đảng viên không được gia nhập bất cứ một đảng phái hay tổ chức chính trị nào khác, ngoại trừ tham gia các Phong Trào, Liên Minh hay Mặt Trận do Đảng thành lập hoặc có đảng tham gia, hoặc khi được chỉ định đặc biệt. Đảng Vụ Bộ sẽ có văn thư xác định cho mỗi trường hợp ghi trong điều này khi cần thiết.

**Điều 19:** Tiếng xưng hô "Chiến Hữu" được sử dụng trong mọi liên lạc, giao tế, văn thư trong nội bộ đảng.

**Điều 20:** Đảng Chế có thể được tu chính một phần hay toàn phần, ngoại trừ Điều 17, Điều 18 và Điều 20 này.

**Điều 21:** Đảng Chế Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng có tổng cộng Sáu (6) Chương, Hai Mươi Một (21) Điều, kể cả Điều 21 này.

=====



**ĐẢNG CƯỜNG**

**VIỆT NAM CANH TÂN CÁCH MẠNG ĐẢNG**

*"... Đảng chúng ta đã gắn liền với lịch sử đấu tranh của dân tộc, trong cuộc cách mạng cứu nước ngày hôm nay, Đảng chúng ta cũng sẽ gắn liền với lịch sử Việt Nam, trong suốt tiến trình cách mạng canh tân đất nước. Tiến trình canh tân đất nước đó sẽ có thể kéo dài không biết bao nhiêu ngàn năm, bởi vì nó không bao giờ chấm dứt. Ngày nào còn nước Việt Nam, ngày nào còn phải canh tân đất nước và con người Việt Nam, thì ngày đó Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng vẫn phải còn. Đảng Việt Tân chúng ta sẽ trường tồn cùng với lịch sử dân tộc".*

**(Trích diễn văn của Chủ Tịch Đảng Đoàn Nhân  
đọc trong Đại Hội Toàn Đảng Kỳ I  
vào ngày 6 tháng 9 năm 1983)**



# PHẦN MỘT

## HOÀN CẢNH ĐẤT NƯỚC

### VÀ ƯỚC VỌNG CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

Nước ta hiện nay là một trong những nước nghèo nàn và lạc hậu vào bậc nhất thế giới. Tình trạng này đã kéo dài từ thế kỷ trước, nhưng ở những mức độ khác nhau, mang nhiều đặc tính và do nhiều nguyên nhân khác nhau qua từng thời kỳ.

Cuối thế kỷ thứ 19, đa số người dân sống ở nông thôn và ít học. Kỹ nghệ không có gì ngoài một số ngành thủ công. Thương nghiệp được xếp hạng chót trong bậc thang xã hội. Trên hết cả là vua, tự coi mình cai trị theo mệnh trời. Thiếu số sĩ phu được coi là thuộc giới lãnh đạo xã hội thì nặng đầu óc từ chương khoa cử, không phân biệt được trung quân với ái quốc. Tinh thần tự hào dân tộc thì có, nhưng sức mạnh bảo vệ đất nước thì không. Do đó nước ta đã rơi vào vòng đô hộ của thực dân Pháp.

Để giải quyết tình trạng dân lạc hậu, nước mất chủ quyền, khởi đầu đã có hai khuynh hướng nảy sinh: Một là khuynh hướng xuất dương cầu học và cầu viện để cùng một lúc vừa có sức chống Pháp giành độc lập vừa sửa soạn canh tân. Khởi xướng khuynh hướng này là cụ Phan Bội Châu. Hai là khuynh hướng chú trọng canh tân bằng đấu tranh ôn hòa, đòi người Pháp áp dụng đúng những khẩu hiệu tuyên truyền của chính họ, để từng bước cải thiện đời sống và tiến tới tự chủ. Cổ động đường lối này là cụ Phan Chu Trinh. Một chủ trương thứ ba sau đó của Hồ Chí Minh, là đưa đất nước vào quỹ đạo của cộng sản quốc tế.

Vào thời kỳ Pháp thuộc, nước ta được mở mang theo tinh thần khai thác thuộc địa. Trong đó, một số nhỏ quần chúng đã được giáo dục để phục vụ sinh hoạt chính trị và xã hội thành thị của một nước thuộc địa. Đời sống của một thiểu số thị dân đã trở nên tương đối sung túc. Đa số dân chúng nông thôn vẫn nghèo nàn lạc hậu, cho tới khi đất nước độc lập vào lúc Nhật Bản đầu hàng đồng minh năm 1945.

Việt Nam chính thức có một chính quyền tự chủ vào ngày 2 tháng 9 năm 1945, sau những cuộc biểu tình giành độc lập mà cao điểm là ngày 19 tháng 8 năm 1945 tại Hà Nội. Những cuộc biểu tình này đã được gộp chung lại gọi là “cách mạng tháng 8”. Có thể nói đây là **những biểu hiện đấu tranh quần chúng qui mô đầu tiên, với sự tham dự nhiệt tình của mọi thành phần quần chúng khát khao độc lập.**

Tuy nhiên, khí thế toàn dân đó đã không tồn tại lâu. Lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam nắm được chính quyền đã nhanh chóng tiến hành tiêu diệt những thành phần không cộng sản để thực hiện chuyên chính vô sản theo chủ nghĩa Mác-xít Lênin-nít. Đấu tranh giai cấp được triệt để thi hành tiếp theo đã tạo chia rẽ hận thù giữa những người trong một nước.

Từ năm 1945 đến năm 1975, miền Bắc đã sống dưới sự cai trị độc đoán và ngu dân của đảng và nhà nước Việt cộng. Xã hội miền Bắc đã chuyển từ tình trạng lạc hậu phong kiến sang tình trạng lạc hậu độc tài cộng sản. *Một phần vì chiến tranh, nhưng cơ bản là do chính sách cai trị Mác-xít Lênin-nít độc quyền chính trị, tập trung kinh tế, bóp nghẹt mọi sinh lực xã hội khiến miền Bắc trở thành nghèo đói hơn xưa.*

Miền Nam, dưới chính thể Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1954, vì có điều kiện để tiếp xúc với thế giới bên ngoài, nên đã đạt được một số tiến bộ kinh tế và kỹ thuật. Dân chúng được hưởng một cuộc sống tương đối sung túc và tự do dân chủ. *Vì lãnh đạo không có đường lối xây dựng và phát triển rõ ràng, và cũng vì chiến tranh, miền Nam đã không phát huy được những điểm tích cực của một xã hội tự do, mà đã sụp đổ vào năm 1975.*

Từ năm 1975 tới nay, cả nước Việt Nam ở dưới chế độ cai trị chuyên chính vô sản. Hạ tầng cơ sở vật chất và nhân sự cần thiết cho phát triển đã bị hủy diệt. Chiến tranh ở Cam Bốt, do đảng Cộng Sản Việt Nam thi hành nghĩa vụ quốc tế bành trướng đế quốc cộng sản, đã làm hao mòn nghiêm trọng sinh lực quốc gia, mặc dầu được Liên Xô tài trợ. Tình trạng nghèo nàn lạc hậu của Việt Nam đã trở thành trầm trọng hơn vì chế độ độc tài đảng trị Việt cộng.

Những nhà ái quốc Việt Nam không cộng sản đã không nắm được chính quyền năm 1945 khi quân Nhật bại trận. Những người cộng sản Việt Nam đã thành công năm 1945 và năm 1975 trong mục tiêu đưa đất nước vào khối cộng sản. *Thống nhất, mà những người cộng sản kể công, thực chất chỉ là chấm dứt tình trạng chia đôi đất nước do chính họ và thực dân Pháp tạo nên năm 1954. Độc lập, mà những người cộng sản khoe khoang giành lại, thực chất chỉ là kéo Việt Nam ra khỏi vòng ảnh hưởng của Pháp, Mỹ, để bị khống chế nặng nề hơn bởi Liên Xô và chủ nghĩa cộng sản.*

Sau 30 năm chiến tranh, Việt Nam từ một nước lạc hậu phong kiến thuộc địa Pháp trở thành một nước lạc hậu chư hầu trong đế quốc cộng sản. Giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam đã thành công trong việc khai thác tình trạng nghèo nàn và lạc hậu Việt Nam cho cuộc đấu tranh của họ. **Chỉ có nhân dân Việt Nam là thất bại**. Người Việt Nam đã phải sống nghèo nàn và lạc hậu trong gông cùm của chủ nghĩa cộng sản, tàn độc nhiều lần hơn chủ nghĩa thực dân. Thoát khỏi gông cùm này là khát vọng của cả dân tộc ta, vốn có truyền thống độc lập và bất khuất. Được sống đời thanh bình, cơm no áo ấm là ý nguyện tha thiết của đại đa số người Việt Nam.

## PHẦN HAI

### NHU CẦU CANH TÂN VIỆT NAM

**G**ải quyết tình trạng nghèo nàn lạc hậu là nhu cầu sống còn cho Việt Nam. Vì nguyên nhân cơ bản của tình trạng nghèo nàn lạc hậu này là Việt cộng, nên việc chấm dứt nghèo nàn lạc hậu để **xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh trong đó mọi thành phần dân tộc có cơ hội đồng đều để mưu cầu hạnh phúc** phải là một tiến trình cách mạng gồm hai giai đoạn: 1) Chấm



dứt chế độ cai trị chuyên chính vô sản Việt cộng, bằng một cuộc đấu tranh vận dụng toàn dân toàn diện, dựa trên nguyên tắc lấy sức mạnh dân tộc làm chính. 2) Xây dựng đất nước, bằng canh tân con người và canh tân xã hội.

Tuy canh tân là ước vọng của mọi người Việt Nam, nhưng trở ngại cho tiến trình canh tân trong tương lai không ít. Những trở ngại này vừa do tình hình chủ quan của đất nước, vừa do những tác động khách quan từ bên ngoài. Về phía khách quan, là những áp lực kinh tế thủ lợi của ngoại quốc. Về mặt chủ quan, ngoài tình trạng vật chất kiệt quệ, còn có yếu tố tinh thần dân tộc suy đồi, xu hướng vọng ngoại ý lại, thái độ mù quáng bất chước, những tính toán cơ hội nhất thời mà không quan tâm đến những tai hại về lâu...

Do đó, canh tân không phải và không thể chỉ là đơn giản tiếp thu khoa học, kỹ thuật, đầu tư, và bắt chước rập khuôn theo người. **Canh tân phải là một tiến trình chuyển hóa chọn lọc và ý thức canh tân phải gắn liền với ý thức dân tộc**. Ý thức dân tộc không có nghĩa là khư khư ôm lấy quá khứ để tự hãnh. Ý thức dân tộc ở đây là ý thức xây dựng một nước Việt Nam đặc thù, vững chãi, có tư thế trong cộng đồng thế giới; xây dựng một xã hội Việt Nam thanh bình, đời sống vật chất sung túc, đời sống tinh thần phong phú.

Trong xã hội Việt Nam canh tân, con người giữ được bản chất tốt đẹp truyền thống và lấy lại được niềm tự hào dân tộc, không chỉ vì đã vượt qua được mọi khó khăn quá khứ, mà còn vì có khả năng thích ứng với hiện tại để xây dựng tương lai sáng lạn. Trong xã hội này, người Việt Nam sống với nhau trong tình **tương lân nhân ái, sẵn sàng đón nhận và tự do lựa chọn những luồng văn hóa mới, nhưng không chém giết nhau vì chủ nghĩa ngoại lai**. Tổ tiên ta đã từng nêu gương sáng về tinh thần nhân bản và khai phóng đó, xây dựng cho chúng ta một nền văn hóa đặc thù dân tộc.

Tóm tắt lại, phương hướng canh tân phải được định rõ, dựa trên những yếu tố lịch sử, đặc tính dân tộc và điều kiện thực tế của đất nước. Kế hoạch canh tân phải được đặt ra từng bước, đáp ứng được những yêu cầu trước mắt, nhưng không làm trở ngại phát triển đường dài. Muốn được như thế, phải có những nỗ lực thuyết phục, vận dụng liên tục và lâu dài để có hậu thuẫn quần chúng cho những lựa chọn khó khăn nhưng cần thiết cho canh tân, cho phát triển. Việc này không thể đơn thuần thực hiện bởi một guồng máy hành chánh, mà đòi hỏi một tổ chức gồm những người có lý tưởng vì dân tộc.

Đó là những lý do cơ bản hình thành **Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng**, gọi tắt là **đảng Việt Tân**.

Khi đất nước được giải phóng, không còn bị khép kín sau bức màn tre của độc tài đảng trị cộng sản, được tự do tiếp xúc với bên ngoài, thì thay đổi là điều *tự nhiên* sẽ xảy ra. Có thay đổi tức là có mới. Tuy nhiên, không hẳn mọi cái mới đều tốt, đều thích hợp cho nước ta. Đất nước Việt Nam, trong tình trạng suy đồi mọi mặt, phải cố tránh những tiêu cực mới, đến từ sự thay đổi tự nhiên, thụ động. Cách mạng có ý nghĩa tích cực. Vì thế hai chữ **cách mạng** đã được dùng để biểu hiện quan niệm **canh tân phải là một tiến trình chuyển hóa chọn lọc tích cực** của Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng. Hai chữ cách mạng trong tên đảng còn nêu rõ tinh thần luôn luôn hướng đến điều hợp lý hơn, hợp thời hơn, để được tốt đẹp hơn, hoàn thiện hơn. Đó là *tinh thần khoa học trong suy tư, không vị giáo điều, không tự trói chặt vào một khuôn thức lỗi thời*.



# PHẦN BA

## TỔNG QUAN

### A- Mục Tiêu Canh Tân:

Mục tiêu đấu tranh của đảng Việt Tân là **chấm dứt chế độ độc tài đảng trị Việt cộng, chấm dứt tình trạng nghèo nàn lạc hậu để xây dựng một đất nước Việt Nam độc lập, phồn vinh, trong đó mọi thành phần dân tộc có cơ hội đồng đều để mưu cầu hạnh phúc, có đời sống xã hội quân bình ổn định, và lấy lại được niềm tự hào dân tộc.**

Tổng quan triết lý của đảng Việt Tân có thể thu vào bốn chữ “Dân Giàu Nước Mạnh”. *Dân Giàu* không chỉ có nghĩa vật chất, với phương tiện dồi dào, cơm no áo ấm. *Dân Giàu* còn có nghĩa là được hưởng một đời sống tinh thần phong phú. Đối với thực trạng Việt Nam và tình hình thế giới ngày nay, *Nước Mạnh* không thể dựa trên sức mạnh đơn thuần quân sự. *Nước Mạnh*, là có tư thế được tôn trọng, không bị coi thường trên chính trường thế giới, không bị lấn át về lãnh thổ địa dư.

Không nói “nước mạnh dân giàu” mà lại nói “dân giàu nước mạnh”, là có ý nghĩa. Bởi vì nước có thể mạnh mà dân không giàu. Đó là trường hợp những nước do các bạo chúa cai trị thời xưa và những nước cộng sản ngày nay. Tại những nước này, quyền lực và tài nguyên quốc gia tập trung vào trong tay một thiểu số, toàn quyền sinh sát. Quân đội vũ khí hùng hậu dư sức đàn áp quần chúng để bảo vệ ngôi vua hay độc quyền chính trị của đảng, hoặc để xâm lấn các nước ngoài. Nước tuy có mạnh, nhưng đời sống dân chúng thì khó khăn nghèo khổ.

Ngược lại, chủ trương “dân giàu nước mạnh” là để nhấn mạnh quan niệm **dân là gốc của nước và nước mạnh là do dân**. Khi dân là gốc của nước tức là dân lập nên nước, và dân quy định lấy những cơ chế để bảo vệ ổn định xã hội và phát triển. Đó là ý nghĩa của **Dân Chủ Đích Thực**. Trong một xã hội dân chủ đích thực thì tự do, nhân quyền, dân quyền là tất yếu và được bảo vệ bởi những cơ chế do mỗi người dân góp phần quyết định. Với tình trạng nước ta ngày nay, chỉ có dân chủ đích thực mới có thể động viên được mọi thành phần dân tộc cùng đồng lòng chung sức làm việc để xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, đạt tới mục tiêu dân giàu nước mạnh.

### B- Đối Tượng Canh Tân:

Con người làm ra của cải vật chất và tinh thần, đóng góp vào sự xây dựng xã hội. Giá trị của những của cải này không chỉ phụ thuộc vào sức lao động chân tay, mà còn tùy theo kiến thức khoa học kỹ thuật. Con người, do đó là đối tượng cơ bản để canh tân.

Tuy nhiên, trong một hệ thống chính trị xã hội bóp nghẹt, con người dù có kiến thức khoa học kỹ thuật, dù có tinh thần sáng tạo, cũng không thể phát triển và đóng góp gì nhiều cho cuộc sống của mình, của gia đình cũng như cho sự phồn vinh của xã hội. Điển hình là tại các nước

cộng sản có nhiều chuyên viên khoa học kỹ thuật như Liên Xô, Đông Đức... mà xã hội vẫn nghèo nàn xơ xác bên cạnh sự phát triển quái dị của bộ máy sản xuất vũ khí, của hệ thống tuyên truyền và thống trị. Tại Việt Nam, ngoài cơ chế chính trị bóp nghẹt, còn có lẽ lối sinh hoạt xã hội lạc hậu cũng là một trở ngại cho phát triển. Do đó *cuộc cách mạng canh tân không thể chỉ nhắm vào con người mà còn phải nhắm vào cơ chế và môi trường sinh hoạt xã hội.*

## 1- Canh Tân Con Người.

### 1.1- Tinh Thần Hòa và Đồng.

Dân ta, hàng thế kỷ nay vẫn sống trong tình trạng lạc hậu, lại bị ảnh hưởng mấy chục năm độc tài Cộng sản, nên nhiều người có thói quen suy nghĩ hẹp hòi, không chấp nhận khác biệt, và khó chấp nhận những điều ngoài tầm hiểu biết của mình. Cho nên canh tân con người bắt đầu bằng giáo dục, để cho con người hiểu biết, để mở rộng tầm nhìn. Nhờ giáo dục, con người thoát ra khỏi cái khung chật hẹp chủ quan để bước vào lãnh vực khoa học khách quan. Khi con người thấy được sự khác biệt với mình là điều bình thường, thì mới chấp nhận được cái khác, từ đó mới hiểu và nhận được chữ **Hòa**. Ý kiến dù có khác nhau, nhưng không vì thế mà tiêu diệt nhau. Nhận được chữ **Hòa** thì mới có được chữ **Đồng**, tức là cùng nhau chung sống, làm việc, hợp tác để chia xẻ gánh nặng trách nhiệm cũng như chung hưởng phúc lợi xã hội. Đó là *tinh thần Dân Chủ Đích Thực* mà đảng Việt Tân nhắm tới.

*Hòa định nghĩa quan hệ giữa cá nhân. Đồng là mẫu mực tập thể.* Hòa với nhau để Đồng làm việc chung và vui hưởng chung là tiến trình thuận. Ngược lại, bắt người khác vào khuôn như mình, “Đồng” với mình trước hết, nếu không thì loại bỏ tiêu diệt, thì không thể có “Hòa”. Đó là trường hợp nước ta đã trải qua dưới chế độ Việt cộng, ép mọi người vào khuôn chủ nghĩa xã hội Mác Lê.

Trong tinh thần dân chủ đích thực, chấp nhận khác biệt (tức là Hòa), thì tất nhiên mọi người đều có tự do: tự do phát biểu, tự do cư trú, tự do tín ngưỡng ... Những tự do cá nhân này chỉ bị giới hạn bởi những quy định rõ ràng (tức là luật pháp) có sự thảo luận và chấp thuận của mọi người vì lợi ích tập thể. Tập thể đây là cả dân tộc, chứ không chỉ là một thành phần dân tộc, hay một giai cấp mà Việt cộng đã nhân danh lợi dụng.

Trong tinh thần dân chủ đích thực, tóm gọn ở hai chữ **Hòa** (cá nhân) và **Đồng** (tập thể), thì nhân quyền và dân quyền tất nhiên được tôn trọng. Nhân quyền là những quyền cơ bản của mỗi con người khi sinh ra đã có. Dân quyền là những chức năng của mỗi người đối với xã hội do cơ chế xã hội quy định đồng đều áp dụng.

### 1.2- Tinh thần Tự Lập, Tự Cường, Khai Phóng.

Dân tộc ta vốn có tinh thần tự lập, tự cường, khai phóng. Nhờ tinh thần tự lập, tự cường, nước ta trải qua những thời gian dài ngoại thuộc với những chính sách cai trị hà khắc mà vẫn giành lại được độc lập. Cũng nhờ tinh thần khai phóng mà tam giáo Khổng Lão Phật từ ngoài du nhập vào đã không tạo nên những đối chọi tiêu hủy trên đất nước. Ngược lại, tổ tiên ta đã xây dựng được một nền văn hóa đặc thù, khiến dân tộc ta không bị đồng hóa, đất nước ta yên bình thịnh trị. Trong một số giai đoạn ngắn ngủi, khi tính khai phóng bị thay thế bằng sự hẹp hòi độc tôn của lãnh đạo, thì dân tộc điêu linh, loạn lạc.



Trong lịch sử Việt Nam hiện đại, do những nghịch cảnh chính trị, tinh thần tự lập, tự cường, khai phóng này đã bị suy giảm đáng ngại. Những người cộng sản đã cuồng tin vào một chủ nghĩa ngoại lai không tưởng, lấy đó làm con đường giải thoát dân tộc. Sự độc đoán của lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam đã là nguyên nhân gây ra bao tang tóc đổ vỡ cho dân tộc. Tinh thần khai phóng trong sáng đã nhường chỗ cho tinh thần hẹp hòi giành độc quyền "lẽ phải" *du nhập từ ngoài*. Mặt khác, nhiều người không cộng sản đã trở thành ỷ lại, trông chùng vào người ngoài để lo giải quyết vấn đề cho mình, chỉ vì đã dễ dàng nhận được viện trợ do chiến lược ngăn chặn cộng sản của Hoa Kỳ bắt đầu từ thập niên 1950.

Cuộc cách mạng canh tân Việt Nam phải nhằm phục hồi lại tinh thần tự lập, tự cường, khai phóng cho mỗi con người Việt Nam, để dân tộc có thể thấu góp tinh hoa thế giới và thời đại, yên bình phát triển, thoát khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu đã ngự trị quá lâu. *Đất nước phải là nơi đón nhận tinh hoa thế giới chứ không thể là chiến trường cho các chủ thuyết ngoại lai.*

## **2- Canh Tân Cơ Chế và Môi Trường Xã Hội.**

Con người không thể phát triển nếu cơ chế và môi trường xã hội không thuận tiện. Canh tân cơ chế và môi trường xã hội do đó phải tiến hành song song với canh tân con người. Nói đến cơ chế và môi trường xã hội tức là nói đến tổ chức, điều hành, tạo dựng điều kiện để đáp ứng yêu cầu phát triển của mỗi cá nhân trong tập thể và để cho tập thể ổn định, phồn vinh. Quan niệm canh tân cơ chế và môi trường của đảng Việt Tân có thể tóm gọn trong mấy luận điểm sau đây.

### **2.1- Chính Trị Luận.**

#### **2.1.1- Dân Chủ Đích Thực.**

Trong phạm vi một nước, chính trị là điều hợp thuận thảo những nhu cầu vật chất và tinh thần cá nhân với những yêu cầu phát triển của cả nước. Trong một nước, với nhiều thành phần quần chúng khác nhau, sự thuận thảo chỉ có, nếu mỗi người chấp nhận sự khác biệt để cùng tìm lấy cái chung. Sự thuận thảo không thể có, nếu một nhóm người áp đặt một khuôn mẫu độc nhất để loại trừ mọi hình thức khác biệt. *Sự chấp nhận khác biệt để tìm lấy cái chung chỉ đạt được nếu mỗi người đều có quyền và có cơ hội phát biểu, thảo luận, thuyết phục.* Đó là tinh thần Dân Chủ Đích Thực mà Việt Tân Đảng chủ trương làm nền tảng chính trị cho một nước Việt Nam canh tân.

Trong nền dân chủ đích thực, người dân có quyền, có cơ hội và phương tiện để chọn lựa thể chế chính trị, chọn lựa người đại diện để bênh vực cho mình, tham gia vào các quyết định giải quyết các vấn đề dân sinh và xã hội như mình mong muốn. Người dân có quyền phê bình góp ý, phát biểu ý kiến bất đồng với chính sách chính trị đương thời, có quyền vận động thay đổi những người đại diện không chu toàn hay làm sai nhiệm vụ, mà không bị đàn áp hay trả thù.

#### **2.1.2- Đảng Phái.**

Trong nền dân chủ đích thực, sự có mặt của các đảng phái, đoàn thể là điều tất nhiên. Đây là tập hợp của những người có chung một số quan điểm chính trị, quyền lợi cá nhân, nghề nghiệp xã hội... Qua những tổ chức này, những quan điểm và phương cách giải quyết các vấn đề xã hội, chính trị, kinh tế v.v... được trình bày, thuyết phục, vận động để được chấp nhận trong những



chính sách quốc gia. Do đó, những đảng phái chỉ là những đại diện của một số thành phần quần chúng trong nước. Ngay trong trường hợp đảng cầm quyền thì đảng cũng chỉ là công cụ thi hành chính sách phục vụ dân tộc và đất nước, đã được chọn lựa cho một giai đoạn nhất định bằng những phương pháp dân chủ đích thực.

*Không một đảng phái nào hay cá nhân nào, kể cả những người đứng đầu các ngành hành pháp, lập pháp hay tư pháp, có thể đứng trên dân tộc, đứng trên luật pháp.* Nói cách khác, trong nền dân chủ đích thực mà Việt Tân Đảng chủ trương, có sự phân biệt rõ ràng giữa người phụ trách và cơ chế quốc gia. Cơ chế quốc gia phải được tôn trọng và bảo vệ. Nhưng người ở trách vụ này nếu vi phạm những quy định luật pháp thì sẽ phải chịu chế tài đúng mức, chứ không thể tự đồng hóa với cơ chế để ở trên luật pháp.

Trong nền dân chủ đích thực như đảng Việt Tân quan niệm, dù ở trong hay ngoài chính quyền, các đảng phái hay các cá nhân hoạt động chính trị cũng có thể đóng góp cho quốc gia dân tộc, qua những cơ chế và sinh hoạt xã hội được quy định bởi hiến pháp và luật pháp.

### 2.1.3- Thể Chế Chính Trị.

*Thể chế chính trị của Việt Nam phải biểu hiện tinh thần dân chủ đích thực, công bằng và hợp lý đối với mọi thành phần dân tộc.*

Trong các chế độ dân chủ, thông thường có hai lực lượng trong sinh hoạt chính trị quốc gia, là chính quyền và đối lập. Sự khác biệt giữa hai bên là do ở quan niệm và phương thức giải quyết các vấn đề của đất nước. Có nước thì các xu hướng khác nhau tập trung lại thành hai đảng chính, như tại Hoa Kỳ. Có nước thì những xu hướng khác nhau lập thành những đảng khác nhau tranh cử, như Nhật Bản, Pháp Quốc, Thái Lan... Đại biểu của những đảng này trong quốc hội sẽ liên hiệp thành hai khối, khối đối lập và khối chính quyền, để ảnh hưởng vào những chính sách quốc gia.

Thể chế chính trị của Việt Nam sẽ được quyết định dựa trên những điều kiện thực tế lúc chấm dứt tình trạng độc quyền độc đảng Việt cộng. Nhưng, *thể chế chính trị tương lai Việt Nam phải được tổ chức để tránh lạm quyền và độc tài, nghĩa là hành pháp, lập pháp và tư pháp phải là ba ngành độc lập.* Sự phân biệt này là cách để cho nước Việt Nam cạnh tranh được cai trị **theo luật pháp, chứ không phải bằng sắc luật hay pháp lệnh** do những người đương quyền tùy tiện đặt ra.

Mặt khác, Việt Tân Đảng chủ trương *phân biệt rõ ràng giữa lãnh đạo chính trị và guồng máy hành chánh.* Lãnh đạo chính trị có chức năng hướng dẫn việc xây dựng phát triển đất nước, giải quyết những vấn đề dân sinh, xã hội... theo những chủ trương chính sách được nhân dân chấp thuận trong một giai đoạn nhất định. Người lãnh đạo chính trị được nhân dân chọn lựa bằng lá phiếu. Guồng máy hành chánh gồm những nhân viên kể như là chuyên môn, phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân và thi hành hợp pháp những kế hoạch do lãnh đạo chính trị vạch ra.

*Hai chức năng hành chánh và lãnh đạo chính trị phải được tách riêng để cho sự vận hành của guồng máy hành chánh được liên tục, sinh hoạt xã hội không bị xáo trộn khi có thay đổi lãnh đạo chính trị.* Đây cũng là một biện pháp chống lạm quyền của lãnh đạo chính trị. Cũng vậy, quân đội và

công an cảnh sát là những lực lượng phi chính trị để bảo vệ an ninh quốc gia, duy trì trật tự xã hội theo hiến pháp và luật pháp, chứ không là một công cụ bảo vệ một đảng, một cá nhân hay một chủ nghĩa.

## 2.2- Xã Hội Luận.

Đảng Việt Tân quan niệm **gia đình là nền tảng của xã hội**. Tự do cá nhân là quan trọng và được tôn trọng nhưng *gia đình là chỗ dựa, là rào cản* đối với những hiện tượng tiêu cực cá nhân tai hại đã thấy trong một số xã hội đã phát triển. Tôn trọng gia đình vốn là quan niệm sống tốt đẹp của dân tộc. Gia đình càng cần thiết trong thời đại ngày nay, khi sự phát triển kinh tế và vật chất cùng với sự giao lưu giữa các nền văn hóa khác nhau trên thế giới khiến cấu trúc xã hội trở thành phức tạp. Trong khung cảnh phức tạp này, khi gia đình không được chú trọng, củng cố đúng mức, nhiều chức năng của gia đình đã phải chuyển sang cho xã hội mà vẫn không thể chu toàn dù với những tốn phí to lớn, và đã sinh ra nhiều vấn nạn làm suy đồi xã hội.

Mọi người được bình đẳng trước luật pháp và luật pháp phải được áp dụng nghiêm minh. Đấu tranh giai cấp, nguồn gốc của sự chia rẽ, hận thù giữa những người trong nước, cũng như mọi hình thức kỳ thị phải chấm dứt và bị nghiêm cấm.

Với tinh thần dân chủ đích thực, xã hội Việt Nam phải là một xã hội trong đó mọi người, không phân biệt thành phần, đều có cơ hội đồng đều để mưu cầu hạnh phúc cho cá nhân, cho gia đình và đóng góp cho đất nước. Khả năng và sự phấn đấu cá nhân là yếu tố quyết định mức độ an hưởng của mỗi người. *Trong xã hội Việt Nam tương lai, thang giá trị xã hội được đánh giá trên khả năng cá nhân, nhưng cũng còn dựa trên những giếng môi đạo đức nhân bản và tinh thần trách nhiệm đối với gia đình và xã hội*. Tuy nhiên không phải vì tiêu chuẩn giá trị đặt trên đóng góp cá nhân mà những người kém may mắn bị tật nguyền, những người vô năng bởi những lý do này hay khác mà bị khinh rẻ, bỏ rơi. Ngược lại, xã hội có nghĩa vụ nỗ lực giúp đỡ gia đình lo liệu cho những người này có đời sống tối thiểu chấp nhận được và có điều kiện phát triển, thăng tiến.

## 2.3- Kinh Tế Luận.

Quan niệm kinh tế của đảng Việt Tân là **Kinh Tế Tự-Dân**. Nghĩa là thực thi một nền kinh tế *tự do và có tính dân tộc*. Kinh tế tự do là nền kinh tế mà mọi người dân có quyền tham dự, khuếch trương theo những quy luật thị trường. Quyền tư hữu cá nhân được tôn trọng và bảo vệ. Yếu tính dân tộc được nêu lên là để nhấn mạnh đến tính chất kinh tế phục vụ toàn dân, phục vụ cả nước mà không để ưu tiên đáp ứng lợi ích của một công ty, hay một nước ngoài. Trên tinh thần này, *sự phát triển kinh tế sẽ được phân phối quân bình hợp lý giữa các vùng đất nước mà không chỉ tập trung vào những thành thị* vì thuận tiện nhất thời, hay vì lợi ích của một thiểu số.

Trong nền Kinh Tế Tự-Dân, chính quyền chỉ giữ nhiệm vụ giám sát, điều hòa ưu tiên phát triển dựa trên thực tế đất nước, để vận hành kinh tế được ổn định, quyền lợi kinh tế dân tộc được bảo đảm, lợi tức kinh tế được phân phối hợp lý, công bằng và môi sinh được bảo vệ. Chính phủ chỉ đặc biệt trách nhiệm, nhưng không giữ độc quyền, trong những hoạt động kinh tế liên quan đến an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

Trong nền Kinh Tế Tự-Dân, động cơ thúc đẩy sinh hoạt kinh tế, thương mại không thể duy nhất chỉ là lợi nhuận cá nhân. Đảng Việt Tân quan niệm sự mưu cầu lợi nhuận cá nhân không



thể làm phương hại tới những giá trị đạo đức, nền tảng xã hội. Trong quan niệm Kinh Tế Tự-Dân, tương quan giữa chủ và công nhân không là một tương quan quyền lợi đối nghịch nhau. Ngược lại, chủ và công nhân hợp thành những cộng đồng sản xuất trong đó một bên có vốn và cơ sở kỹ thuật, bên kia là có sức lực lao động và trí tuệ cộng tác với nhau để sản xuất thu lợi. Đảng Việt Tân chủ trương và khuyến khích sự *xây dựng những đơn vị sản xuất mà các thành viên có quan hệ gắn bó tốt đẹp, đóng góp cho sự phồn vinh và ổn định của cả nước.*

Một cách khái quát, chính sách kinh tế tương lai khi Việt Nam có điều kiện canh tân sẽ có một số đặc điểm như sau: 1) Phát triển nông nghiệp đủ để chủ yếu giải quyết nhu cầu toàn quốc. 2) Ưu tiên phát triển hạ tầng cơ sở kinh tế vật chất (giao thông, viễn thông, năng lượng...) và kỹ thuật (chuyên viên, máy móc...). 3) Chú trọng phát triển các ngành kỹ nghệ nhẹ, để phục vụ nhu cầu đời sống trong nước và cung cấp dịch vụ cho thị trường thế giới. 4) Giữ quân bình giữa hai ngành sản xuất và dịch vụ. 5) Khai thác tài nguyên thiên nhiên trong tinh thần bảo vệ môi sinh. Không quan niệm việc xuất cảng tài nguyên thiên nhiên là nguồn lợi tức chính của quốc gia. Sức mạnh kinh tế của đất nước phải được dựa trên khoa học, kỹ thuật, sản xuất và thương mại.

#### 2.4- Giáo Dục Luận.

Giáo dục là lãnh vực quan trọng, ưu tiên hàng đầu để canh tân con người. Bị gò ép lâu dài trong những hoàn cảnh sống cực kỳ khó khăn, con người Việt Nam đã phải hành xử theo những phản ứng của bản năng sinh tồn để sống còn. Dân phong, dân khí đã xuống rất thấp. Do đó, giáo dục phải bao gồm hai mặt: truyền đạt kiến thức khoa học kỹ thuật, nhưng quan trọng hơn cả là phục hồi những giá trị tinh thần của con người.

Sự truyền đạt kiến thức khoa học kỹ thuật phải được thực hiện trong tinh thần thực tiễn, không từ chương khoa cử. Tinh thần không câu nệ bằng cấp, khoa bảng phải được thể hiện ra trong cách dạy dỗ, học hành, thi cử và quan trọng hơn cả là trong chính sách nhân dụng.

Sự phục hồi những giá trị tinh thần con người không chỉ nằm trong lãnh vực giáo dục, mà còn trải ra trong các mặt sinh hoạt và tổ chức xã hội. Ngoài động cơ lương bổng vật chất cá nhân, con người dù ở khả năng và trình độ nào, chỉ có thể phục vụ tốt nhất khi có những động cơ tinh thần thúc đẩy hướng dẫn. Xiển dương văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc là cần thiết, nhưng quan trọng hơn là ý thức trách nhiệm xây dựng một xã hội Việt Nam tiến bộ và nhân bản.

Giáo dục không nhằm đào tạo tất cả mọi người theo những mẫu mực toàn vẹn hay những siêu nhân như một số chủ trương cổ điển. Nền giáo dục Việt Nam tương lai nhằm đào tạo những con người có ý thức dân chủ đích thực, tức là *biết sống tự do và trách nhiệm trong một xã hội hài hòa, có những tiện nghi khoa học kỹ thuật.*

Do đó nền giáo dục để canh tân Việt Nam phải là một nền **giáo dục đại chúng và thực tiễn**, giúp cho mọi tài năng đều có thể phát triển tối hảo. Tính chất thực tiễn biểu hiện trong chương trình giáo dục và trong cách tổ chức các đại học cộng đồng, các trường kỹ thuật, v.v... để mọi người đều có thể thăng tiến hiểu biết, trau dồi nghề nghiệp, ở bất cứ tuổi nào, bất cứ trình độ khả năng nào. Trong tình trạng đất nước nghèo nàn lạc hậu, nhiều người có khả năng nhưng không có điều kiện học hành trước khi phải lao vào kiếm sống. Tổ chức giáo dục thực tiễn là để giúp những người này, mà cũng là để tránh phí phạm tài năng của đất nước.



## 2.5- Tôn Giáo Luận.

Trong bất cứ xã hội nào, dù văn minh hay lạc hậu, tôn giáo là một nhu cầu của đời sống. Con người phải được tự do tín ngưỡng. Những sinh hoạt lễ tiết tôn giáo phải được tôn trọng. Sự tin tưởng vào tôn giáo là một chọn lựa hoàn toàn cá nhân, nhưng sự hành đạo và truyền đạo không thể là một trách nhiệm xã hội hay là một bổn phận chính quyền.

## 2.6- Quan Hệ Quốc Tế Luận.

Tình trạng thế giới lưỡng cực đối đầu quyết liệt của thập niên 1950 ngày nay đã giảm. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật và kinh tế đã khiến thế giới trở thành đa cực, với các mối dây quyền lợi và những mâu thuẫn phức tạp. Những trao đổi và liên hệ quyền lợi không chỉ còn giới hạn giữa những quốc gia ở bên này hay bên kia bức màn sắt. Đó là đặc tính của tình trạng *liên lập* đang hình thành trên thế giới.

Việt Nam không thể tự trói mình vào trong một hệ thống chính trị bế tắc là hệ thống Cộng sản. Việt Nam cũng không thể tự đặt mình vào trong ảnh hưởng của một cường quốc tư bản. Việt Nam phải nỗ lực khai thác tình trạng *đối đầu tương đối và cục bộ* giữa Cộng sản và Tư bản hiện nay, để có thể độc lập quyết định lấy những quan hệ thích hợp nhất cho mình với những quốc gia thuộc các cực quyền lợi khác nhau trong thế giới liên lập ngày nay.

Đảng Việt Tân chủ trương nước Việt Nam canh tân sẽ thiết lập bang giao với mọi nước trên thế giới trên căn bản lý tưởng tự do, nhân bản, tương kính về chủ quyền cũng như về quyền lợi, đồng thời tuyệt đối bảo vệ nền độc lập và sự vẹn toàn lãnh thổ của Việt Nam. Đảng Việt Tân chủ trương thi hành một chính sách ngoại giao thân hữu và giải quyết các bất đồng lân quốc trong tinh thần cởi mở và bằng phương thức hòa bình.

# PHẦN BỐN

## VAI TRÒ CỦA ĐẢNG VIỆT TÂN

**C**ốt lõi của vấn đề Việt Nam, đối với người Việt Nam, là **độc lập dân tộc** và **canh tân đất nước** để giải quyết tình trạng nghèo nàn lạc hậu, kéo dài từ thế kỷ trước và trầm trọng hơn trong hiện tại.

Nước ta hiện không được độc lập, vì bị trói chặt vào Liên Xô và chủ nghĩa Mác-xít Lenin-nít. Thời gian đã quá đủ để chứng minh chủ trương xây dựng đất nước bằng con đường cộng sản hóa là hoàn toàn không thể thực hiện được.

Do đó, Việt Tân Đảng đã đề ra một tiến trình cách mạng gồm hai giai đoạn: Cứu nước, bằng chấm dứt chế độ độc tài đảng trị Việt cộng; và xây dựng lại đất nước, bằng canh tân con người, canh tân cơ chế và môi trường xã hội.

Giai đoạn một, là cuộc đấu tranh giải phóng, **vừa để giành độc lập**, tức là *xóa bỏ tình trạng nô lệ của đất nước vào Liên Xô và chủ nghĩa cộng sản, vừa để giành tự do* cho mọi người dân, tức là *chấm dứt chế độ cai trị độc tài độc đảng*. Trong quan hệ quốc tế đa phương phức tạp và tình trạng đối đầu cục bộ giữa hai khối Cộng sản và Tư bản, nguyên tắc chỉ đạo đấu tranh lấy sức mạnh dân tộc làm chính để vận dụng toàn dân đấu tranh toàn diện, kết hợp với việc tranh thủ những hợp tác quốc tế khả hữu đã cho phép chúng ta khởi đầu tổ chức công cuộc đấu tranh giải phóng. Tùy theo tình hình, chính lược đấu tranh có thể thay đổi nhưng triết lý chỉ đạo dựa trên sức mạnh dân tộc làm chính không thể thay đổi. Đó là chính nghĩa của cuộc đấu tranh. Đó cũng là nguyên lý cuộc sống, vì chỉ có chính mình mới lo giải quyết những vấn đề của mình.

Giai đoạn hai, là tiến trình canh tân đất nước theo những phương hướng và chủ trương mà đảng Việt Tân đã đề ra. Nắm chính quyền thường được coi là điều kiện cơ bản để thi hành chính sách, nhưng trong hoàn cảnh suy kiệt mọi mặt từ vật chất đến tinh thần cả nước, những biện pháp canh tân không nhất thiết dễ dàng thi hành nếu chỉ dựa trên hệ thống hành chính mà còn phải nhờ ở khả năng vận dụng quần chúng.

*Đảng Việt Tân đã tiên phong tiến lên trong giai đoạn một, là đấu tranh giải phóng, và đảng Việt Tân sẽ còn phải tiếp tục tích cực hướng dẫn quần chúng trong giai đoạn canh tân.*

Với những nguyên tắc và phương hướng đấu tranh đã đề ra, đảng Việt Tân dù ở trong hay ngoài chính quyền, vẫn có thể đóng góp cho tiến trình canh tân đất nước một cách hiệu quả trong những điều kiện tốt đẹp nhất có thể được.

## PHẦN NĂM

### TỔNG KẾT

Mấy chục năm qua toàn thể dân ta đã trải qua không biết bao nhiêu tai ương oan trái. Hàng triệu người đã hy sinh thân mạng, tài sản, gia đình, tưởng là đấu tranh giành độc lập, nhưng rốt cuộc lại hứng chịu ách nô lệ nặng nề hơn trước. Vì thế, đất bao vây bằng biển mà đến nỗi muối bị thiếu ăn. Ruộng đủ nuôi dân dưỡng nước trải qua mấy ngàn năm lịch sử mà đến chỗ thời nay không có đủ khoai sắn để ăn độn thay cơm.

Gia đình Việt Nam ly tán, kẻ hận thù phơi xác rùng sâu, người oán hờn chìm thâm biển cả. Người sống bị đảng Cộng Sản Việt Nam phân chia thành phần giai cấp thúc đẩy cho xâu xé tiêu diệt lẫn nhau. Cửa cải tài sản cá nhân bị nhà nước tịch biên để biến tất cả thành vô sản. Chính sách ngu dân được thi hành để duy trì lạc hậu. Nghèo đói được sử dụng để đôn con người vào chỗ sống theo bản năng sinh tồn, nô lệ cho mẩu khoai miếng sắn.

Cuộc sống con người không còn ý nghĩa. Tương lai đất nước chỉ thấy mịt mù. Nghèo nàn và lạc hậu chỉ có dấu hiệu gia tăng theo đà dân tộc bị xiết chặt trong chủ nghĩa Mác-xít Lênin-nít phi nhân và không tưởng.



Tình cảnh này không khác gì những giai đoạn đen tối của lịch sử cổ xưa, khi người Việt phải kết tóc, xử sự theo phong tục tập quán ngoại nhân, bị lừa lên rừng tìm sừng tê, đẩy xuống biển mò ngọc trai, để giao nộp cho kẻ thống trị. Nhờ tinh thần bất khuất, tổ tiên ta đã vượt được tất cả những thách đố này, xây dựng nên một đất nước có những thời gian dài thịnh trị. Giai đoạn cộng sản ngày nay cũng chỉ là một vết nhơ nhỏ trong lịch sử dân tộc mà người Việt Nam sẽ phải rửa sạch. Ác đảng tà quyền dù chỉ mới thắng thế trong một thời gian ngắn ngủi, nhưng cũng đang bị sự đối kháng mạnh mẽ của toàn thể quần chúng Việt Nam.

Nhìn ra được những vấn đề cơ bản của đất nước, thấy được sức mạnh tiềm tàng của dân tộc, và chiều hướng suy bại của ác đảng tà quyền Việt cộng, người Việt Nam có thể lạc quan tin tưởng vào một tương lai sáng lạn của dân tộc. Đặc tính khoa học và kỹ thuật truyền thông tiến bộ hiện nay là một thuận lợi lớn cho sự phục hồi đất nước. Khối nhân lực người Việt ty nạn rải rác khắp thế giới, có ý thức chính trị cao và đang trưởng thành về các mặt khoa học, kỹ thuật và tài chính là một lực lượng quan trọng đóng góp cho tiến trình cách mạng canh tân. Đại khối quần chúng Việt Nam trong nước đang bị đè nén và khát khao một ngày tháo gỡ được xiềng gông để phát triển, là sức mạnh dân tộc đang chuyển mình.

Lịch sử đã chứng minh sức mạnh chính nghĩa tất thắng của dân tộc. Đặc tính thời đại, yếu tố nhân sự và tâm lý cả trong lẫn ngoài nước đều thuận lợi. Kết hợp với quyết tâm và nhiệt tình của những người Việt Nam vì lý tưởng dân tộc, cuộc cách mạng canh tân dân tộc và đất nước nhất định sẽ thành công.

Việt Nam sẽ là một nước thanh bình, thịnh vượng, mà bên trong con người sống tự do, dân chủ và có trách nhiệm, bên ngoài đóng góp cho hòa bình, ổn định của Đông Nam Á và của thế giới.

\*\*\*\*\*